

**ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



BÁO CÁO

**HỌC PHẦN: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN
MỀM**

**ĐỀ TÀI: XÂY DỰNG WEBSITE BÁN ĐIỆN THOẠI,
TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ J2ME CHO ĐIỆN THOẠI
DI ĐỘNG**

Giảng viên hướng dẫn: Lê Thị Hương

Sinh viên thực hiện: Phan Tuấn Anh

Lớp: 71DCTT12

Vĩnh Phúc, ngày 14 tháng 12 năm 2023

LỜI CẢM ƠN

Kính gửi Quý Thầy/Cô,

Đầu tiên, em xin chân thành cảm ơn Thầy/Cô đã dành thời gian để chăm đọc và đánh giá bài báo cáo của em. Đây là một bài báo cáo quan trọng đối với em và nhận được sự quan tâm, đánh giá từ Thầy/Cô là một động lực lớn giúp em tiếp tục nỗ lực học tập và phát triển.

Em xin chân thành cảm ơn Thầy/Cô vì đã trang bị cho em những kiến thức quý báu trong quá trình thực hiện bài báo cáo này. Những góp ý và đề xuất của Thầy/Cô sẽ giúp em cải thiện kỹ năng nghiên cứu, viết báo cáo của mình.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn đến Ban giám hiệu, các giảng viên và đồng nghiệp đã hỗ trợ em trong suốt quá trình học tập và thực hiện bài báo cáo này.

Một lần nữa, em xin cảm ơn Thầy/Cô và mong nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ của Thầy/Cô trong những dự án nghiên cứu và bài báo cáo tiếp theo.

Em xin chân thành cảm ơn quý Thầy Cô!

LỜI MỞ ĐẦU

Thế giới ngày càng bùng nổ về mạng máy tính, con người có thể nhanh chóng giao tiếp và kết nối với nhau dễ dàng hơn thông qua nhiều loại dịch vụ internet. Đây chính là điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi mua bán qua internet ngày càng phát triển hơn. Hiện nay, việc trao đổi và mua bán trực tuyến qua mạng internet đã phát triển thành một lĩnh vực lớn, lĩnh vực đó chính là Thương mại điện tử. Ở lĩnh vực này, thương mại kết hợp điện tử tạo ra mô hình kinh doanh trực tuyến – kinh doanh online và sự dụng website để tạo ra doanh thu. Thương mại điện tử đã trở thành một phương tiện giao dịch quen thuộc của các công ty thương mại trên toàn cầu. Thương mại điện tử có khả năng giúp ích rất nhiều cho những doanh nghiệp cả lớn lẫn nhỏ và người hưởng lợi nhất thường là khách hàng. Khách hàng sẽ mua được sản phẩm rẻ hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn và thuận lợi hơn, còn doanh nghiệp có thể đưa sản phẩm của mình đến với thị trường một cách nhanh nhất, bán hàng thuận lợi hơn. Ngày nay Điện Thoại Di Động đã trở thành phụ kiện không thể thiếu của phần đông mọi người trên thế giới, Điện Thoại Thông Minh đã trở thành một phần tất yếu của giới trẻ hiện nay. Chính vì đó thị trường sản xuất, mua bán điện thoại thông minh trở lên sôi nổi hơn bao giờ hết. Với sự ra đời của các hãng điện thoại có quy mô lớn, công nghệ cao, cùng với nhiều mẫu mã sản phẩm ra đời, sự phát triển vượt bậc của ngành công nghiệp điện thoại. Ngày nay người ta vài năm là đổi điện thoại một lần thậm chí là vài tháng. Thị trường mua bán điện thoại đang có tiềm năng rất dồi dào. Hiểu được các vấn đề trên em muốn xây dựng một website bán điện thoại trực tuyến, tận dụng được nhu cầu cao về việc mua bán điện thoại, cũng như những ưu điểm vượt trội của thương mại điện tử. Website bán điện thoại sẽ đưa các sản phẩm thông minh đến với nhiều người hơn qua mạng internet rộng lớn, cũng là xây dựng nơi mọi người, mọi khách hàng có thể truy cập xem, tìm hiểu các mẫu SmartPhone và có thể mua, sử dụng thuận tiện nhất. Chính vì vậy trong em đã chọn đề tài về: “XÂY DỰNG WEBSITE BÁN ĐIỆN THOẠI”.

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

1.1 Đặt vấn đề

Chuyển từ bán hàng trực tiếp qua bán hàng trên website có nhiều lợi ích quan trọng, bao gồm:

- Tiếp cận toàn cầu: Trang web cho phép bạn tiếp cận khách hàng trên toàn thế giới. Bạn không còn bị giới hạn trong việc phục vụ khách hàng tại một địa điểm cụ thể.
- Tiết kiệm chi phí: Khi bạn bán hàng trực tuyến, bạn có thể giảm thiểu các chi phí liên quan đến cửa hàng vật lý, như chi phí thuê mặt bằng, điện, nước, và nhân viên bán hàng. Điều này có thể làm tăng lợi nhuận của bạn.
- Linh hoạt về thời gian: Trang web bán hàng hoạt động 24/7, cho phép khách hàng mua sắm vào bất kỳ thời điểm nào. Điều này giúp bạn tận dụng lưu lượng mua sắm trực tuyến ở mọi thời điểm.
- Thuận tiện cho khách hàng: Khách hàng có thể mua sắm và tìm hiểu về sản phẩm của bạn từ nhà họ, tiết kiệm thời gian và công sức. Họ có thể tìm kiếm sản phẩm, so sánh giá cả, và đọc đánh giá từ khách hàng khác.
- Tích hợp thanh toán dễ dàng: Bán hàng trực tuyến cho phép tích hợp các cổng thanh toán trực tuyến, giúp khách hàng thanh toán một cách nhanh chóng và thuận tiện qua thẻ tín dụng, ví điện tử, hay các phương thức khác.
- Theo dõi và phân tích: Trang web bán hàng cung cấp dữ liệu rõ ràng về hành vi của khách hàng, cho phép bạn theo dõi và đánh giá hiệu suất kinh doanh, từ đó tối ưu hóa chiến lược bán hàng và tiếp thị.
- Mở rộng doanh nghiệp: Bán hàng trực tuyến giúp bạn mở rộng doanh nghiệp một cách dễ dàng hơn và đưa sản phẩm của bạn đến nhiều thị trường khác nhau.
- Tạo thương hiệu: Một trang web chuyên nghiệp có thể giúp bạn xây dựng và thúc đẩy thương hiệu của mình trực tuyến, tạo sự tin tưởng từ phía khách
- Khả năng quản lý dễ dàng: Bán hàng trực tuyến cho phép bạn quản lý sản phẩm, tồn kho, và đơn đặt hàng một cách hiệu quả thông qua các công cụ quản lý trực tuyến.
- Mở rộng lựa chọn thanh toán: Trang web bán hàng trực tuyến có thể tích hợp nhiều phương thức thanh toán, từ thẻ tín dụng và ví điện tử đến chuyển khoản ngân hàng, giúp tối ưu hóa trải nghiệm thanh toán cho khách hàng.

1.2 Phạm vi

Một trang web bán điện thoại có thể có phạm vi rộng rãi hoặc hạn chế tùy thuộc vào chiến lược kinh doanh và mục tiêu của doanh nghiệp. Dưới đây là một số phạm vi thông thường cho một trang web bán điện thoại:

- Bán điện thoại di động: Trang web có thể chuyên về việc bán các sản phẩm điện thoại di động từ nhiều hãng sản xuất khác nhau, cung cấp nhiều lựa chọn cho khách hàng.
- Phụ kiện và linh kiện: Bạn có thể mở rộng phạm vi bằng cung cấp phụ kiện điện thoại như ốp lưng, kính cường lực, tai nghe, sạc dự phòng và linh kiện thay thế.
- Điện thoại đã qua sử dụng: Ngoài việc bán điện thoại mới, trang web cũng có thể cung cấp các sản phẩm đã qua sử dụng hoặc là điện thoại "đổi cũ lấy mới."
- Dịch vụ kỹ thuật: Ngoài việc bán sản phẩm, trang web có thể cung cấp dịch vụ kỹ thuật như sửa chữa, nâng cấp, hoặc tư vấn về điện thoại di động.
- Hệ thống và phụ kiện liên quan: Một trang web bán điện thoại có thể mở rộng phạm vi để bao gồm hệ thống khác như máy tính bảng, laptop, hoặc các phụ kiện điện tử khác.
- Địa điểm định cư: Phạm vi có thể bị giới hạn bởi vị trí địa lý, nghĩa là bạn có thể chỉ phục vụ khách hàng tại một số quốc gia hoặc khu vực cụ thể.
- Dịch vụ hậu mãi: Trang web có thể cung cấp các dịch vụ hậu mãi như hỗ trợ kỹ thuật, chính sách bảo hành và đổi trả sản phẩm.
- Thị trường ngách: Bạn có thể quyết định tập trung vào một thị trường ngách cụ thể, chẳng hạn như điện thoại di động chơi game, thiết bị di động dành cho doanh nghiệp hoặc người dùng cá nhân, hoặc thị trường smartphone chất lượng cao.

1.3 Ngôn ngữ xây dựng

❖ HTML

- HTML (Hypertext Markup Language-Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản) là ngôn ngữ đánh dấu chuẩn dùng soạn thảo các tài liệu World Wide Web, chỉ rõ một trang Web được hiển thị như thế nào trong trình duyệt. Ngôn ngữ HTML dùng các tag hoặc các đoạn mã lệnh để chỉ cho các trình duyệt (Web browsers) cách hiển thị các thành phần của trang như text và graphics. HTML là ngôn ngữ xác định cấu trúc của thông tin. HTML sử dụng một loạt các thẻ và thuộc tính và được dùng để hiển thị văn bản và các thông tin khác, cung cấp siêu liên kết tới các tài liệu khác.

- Thiết kế được nội dung và hình thức của trang web. Xuất bản được các tài liệu trực tuyến hay truy xuất các thông tin trực tuyến bằng cách dùng các liên kết được chèn vào trang web. Tạo ra các biểu mẫu trực tuyến nhằm thu thập các thông tin người dùng, quản lý giao dịch....
- Thêm vào đối tượng các hình ảnh video, âm thanh.....
- Định dạng của HTML Là một tập tin có phần mở rộng là .htm hoặc .html Là một tập tin văn bản thuần túy, có chứa các mã đặc biệt gọi là Tag(thẻ), thường được đặt xung quanh một khối văn bản nào đó. Có thể viết trên nhiều trình soạn thảo: Microsoft Fontpage, notepad...và được sử dụng nhiều nhất đó là adobe dreamweaver.

❖ CSS.

- CSS (Cascading Style Sheets) là một ngôn ngữ quy định cách trình bày cho các tài liệu viết bằng HTML, XHTML, XML, SVG, hay UML.
- CSS cung cấp nhiều thuộc tính trình bày dành cho các đối tượng với sự sáng tạo trong việc kết hợp các thuộc tính giúp mang lại hiệu quả cao.
- CSS đã được hỗ trợ bởi tất cả các trình duyệt và hiển thị “như nhau” trên mọi hệ điều hành.CSS đưa ra phương thức áp dụng từ một file CSS ở ngoài. Có hiệu quả đồng bộ khi tạo một website có hàng trăm trang hay khi muốn thay đổi một thuộc tính trình bày nào đó.CSS được cập nhật liên tục mang lại các trình bày phức tạp và tinh vi hơn.

❖ Javascript.

- Với HTML chỉ biểu diễn thông tin chứ chưa phải là các trang Web động có khả năng đáp ứng các sự kiện từ phía người dùng.Hãng Netscape đã đưa ra ngôn ngữ script có tên là LiveScript để thực hiện chức năng này. Sau đó đổi tên thành JavaScript để tận dụng tính đại chúng của ngôn ngữ lập trình Java. JavaScript là ngôn ngữ dưới dạng script có thể gắn với các file HTML. Được trình duyệt diễn dịch, trình duyệt đọc JavaScript dưới dạng mã nguồn.JavaScript là ngôn ngữ dựa trên đối tượng, nghĩa là bao gồm nhiều kiểu đối tượng, ví dụ đối tượng Math với tất cả các chức năng toán học. Nhưng JavaScript không là ngôn ngữ hướng đối tượng như C++/Java.

CHƯƠNG 2: XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH YÊU CẦU

2.1 Khảo sát hiện trạng

Để thực hiện một khảo sát hiện trạng của một website bán điện thoại, có thể sử dụng một số phương pháp sau:

❖ **Trải nghiệm Người Dùng (User Experience - UX):**

- **Giao diện người dung:** Đánh giá thiết kế trang web, màu sắc, và cách sắp xếp thông tin.
- **Tương thích di động:** Kiểm tra xem trang web có tương thích với các thiết bị di động không.
- **Dễ sử dụng:** Kiểm tra tính dễ sử dụng của trang web, bao gồm quy trình đặt hàng và tìm kiếm sản phẩm.

❖ **Sản phẩm và Danh Mục:**

- **Phân loại sản phẩm:** Đánh giá cách sản phẩm được phân loại và có thể tìm kiếm dễ dàng không.
- **Thông tin sản phẩm:** Kiểm tra xem mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật, và hình ảnh có đầy đủ không.

❖ **Quản lý Kho Hàng và Đặt hàng:**

- **Tồn kho:** Kiểm tra tính chính xác của thông tin tồn kho.
- **Quy trình Đặt hàng:** Kiểm tra quy trình đặt hàng và xác nhận đơn hàng.

❖ **Thanh toán và Bảo mật:**

- **Phương thức thanh toán:** Đảm bảo rằng có nhiều phương thức thanh toán và chúng được tích hợp một cách an toàn.
- **Bảo mật:** Kiểm tra xem trang web sử dụng kết nối an toàn (https) và có các biện pháp bảo mật đủ không.

❖ **Tiếp Thị và Quảng Cáo:**

- **SEO:** Kiểm tra tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO) để đảm bảo trang web xuất hiện ở kết quả tìm kiếm.
- **Chiến lược Quảng cáo:** Đánh giá chiến lược quảng cáo và hiệu suất của các chiến dịch.

❖ **Dịch vụ Hỗ trợ Khách hàng:**

- **Các kênh liên lạc:** Kiểm tra xem trang web cung cấp các kênh liên lạc như chat trực tuyến, email, hoặc số điện thoại không.

- Trang Hỗ trợ: Xem xét trang Hỗ trợ để đảm bảo thông tin hỗ trợ là rõ ràng và có ích.

❖ Dữ liệu và Phân tích:

- Công cụ Theo dõi: Sử dụng công cụ theo dõi trang web như Google Analytics để đánh giá lưu lượng truy cập và hành vi người dùng.
- Phản hồi Khách hàng: Đánh giá ý kiến của khách hàng thông qua đánh giá sản phẩm, nhận xét, và các kênh phản hồi khác.

❖ Chính sách Đổi trả và Bảo hành:

- Chính sách Đổi trả: Xem xét và cập nhật chính sách đổi trả để đảm bảo tính minh bạch và công bằng đối với khách hàng.
- Bảo hành: Cung cấp thông tin chi tiết về các chính sách bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật nếu cần thiết.

❖ Tốc độ và Hiệu suất:

- Tốc độ Tải trang: Kiểm tra tốc độ tải trang để đảm bảo rằng trang web có thời gian tải nhanh để giữ người dùng ở lại.
- Hiệu suất Hệ thống: Đảm bảo rằng trang web có khả năng mở rộng để đối mặt với tăng trưởng trong tương lai.

❖ Chăm sóc Khách hàng:

- Thông tin Liên hệ: Đảm bảo rằng thông tin liên hệ của trang web là chính xác và dễ tìm thấy.
- Trả lời Khách hàng: Kiểm tra thời gian phản hồi của trang web đối với câu hỏi và yêu cầu từ khách hàng.

Bằng cách đánh giá những khía cạnh này, có thể có cái nhìn chi tiết về hiện trạng của trang web bán điện thoại và xác định được những điểm cần cải thiện.

2.2 Phân tích yêu cầu

Phân tích yêu cầu cho một trang web bán điện thoại là một bước quan trọng để đảm bảo rằng dự án được triển khai một cách hiệu quả và đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng. Dưới đây là một số yêu cầu quan trọng mà bạn nên xem xét:

❖ Giao diện Người Dùng và Trải nghiệm (UI/UX):

- Thiết kế giao diện dễ sử dụng, thân thiện với người dùng.
- Giao diện phải tương thích với nhiều loại thiết bị, đặc biệt là điện thoại di động.

- Tìm kiếm và phân loại sản phẩm dễ dàng.
- ❖ Quản lý Sản phẩm và Danh Mục:
 - Tích hợp chức năng quản lý sản phẩm và danh mục dễ sử dụng.
 - Hỗ trợ hiển thị thông tin chi tiết, ảnh sản phẩm và thông số kỹ thuật.
 - Cung cấp tính năng tìm kiếm nâng cao.
- ❖ Quy trình Đặt hàng và Thanh toán:
 - Quy trình đặt hàng nhanh chóng và dễ dàng.
 - Tích hợp nhiều phương thức thanh toán an toàn và thuận tiện.
 - Hiển thị mức phí vận chuyển và thời gian giao hàng dự kiến.
- ❖ Quản lý Tồn kho và Đơn đặt hàng:
 - Tích hợp hệ thống quản lý tồn kho hiệu quả.
 - Cung cấp thông tin tồn kho chính xác và cập nhật.
 - Gửi thông báo đơn hàng và cập nhật tình trạng đơn hàng đến khách hàng.
- ❖ Tích hợp Công nghệ và Bảo mật:
 - Đảm bảo trang web sử dụng kết nối an toàn (https).
 - Tích hợp các công nghệ mới như ảnh 360 độ, video demo sản phẩm, và thực tế ảo nếu có.
 - Bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng với các biện pháp bảo mật hiệu quả.
- ❖ Tích hợp Dịch vụ Hỗ trợ Khách hàng:
 - Cung cấp các kênh liên lạc như chat trực tuyến, email, và số điện thoại.
 - Tích hợp hệ thống hỗ trợ khách hàng và tư vấn trực tuyến.
 - Xây dựng trang Hỗ trợ và FAQ để giải đáp các câu hỏi thường gặp.
- ❖ Phát triển Chiến lược Tiếp thị và Quảng cáo:
 - Tối ưu hóa trang web cho công cụ tìm kiếm (SEO).
 - Kế hoạch và triển khai chiến lược quảng cáo trực tuyến.
 - Kích thích tương tác và chia sẻ trên mạng xã hội.
- ❖ Dữ liệu và Phân tích:
 - Tích hợp công cụ theo dõi trang web như Google Analytics để theo dõi hiệu suất.
 - Thu thập dữ liệu về hành vi người dùng để cải thiện trải nghiệm.
- ❖ Chính sách Đổi trả và Bảo hành:

- Xây dựng chính sách đổi trả và bảo hành rõ ràng và công bằng.
 - Cung cấp hướng dẫn chi tiết về quy trình đổi trả và bảo hành.
- ❖ Tương tác Xã hội và Tiếp thị Nội dung:
- Kế hoạch chiến lược cho việc tương tác trên các mạng xã hội.
 - Tạo và quản lý nội dung chất lượng để thu hút và giữ chân khách hàng.
- ❖ Tích hợp Ứng dụng Di động (nếu có):
- Phát triển ứng dụng di động nếu có yêu cầu, với các tính năng tiện ích và tương thích đa nền tảng.
- ❖ Bảo trì và Hỗ trợ Kỹ thuật:
- Đề xuất

CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

3.1 Danh sách các Actor

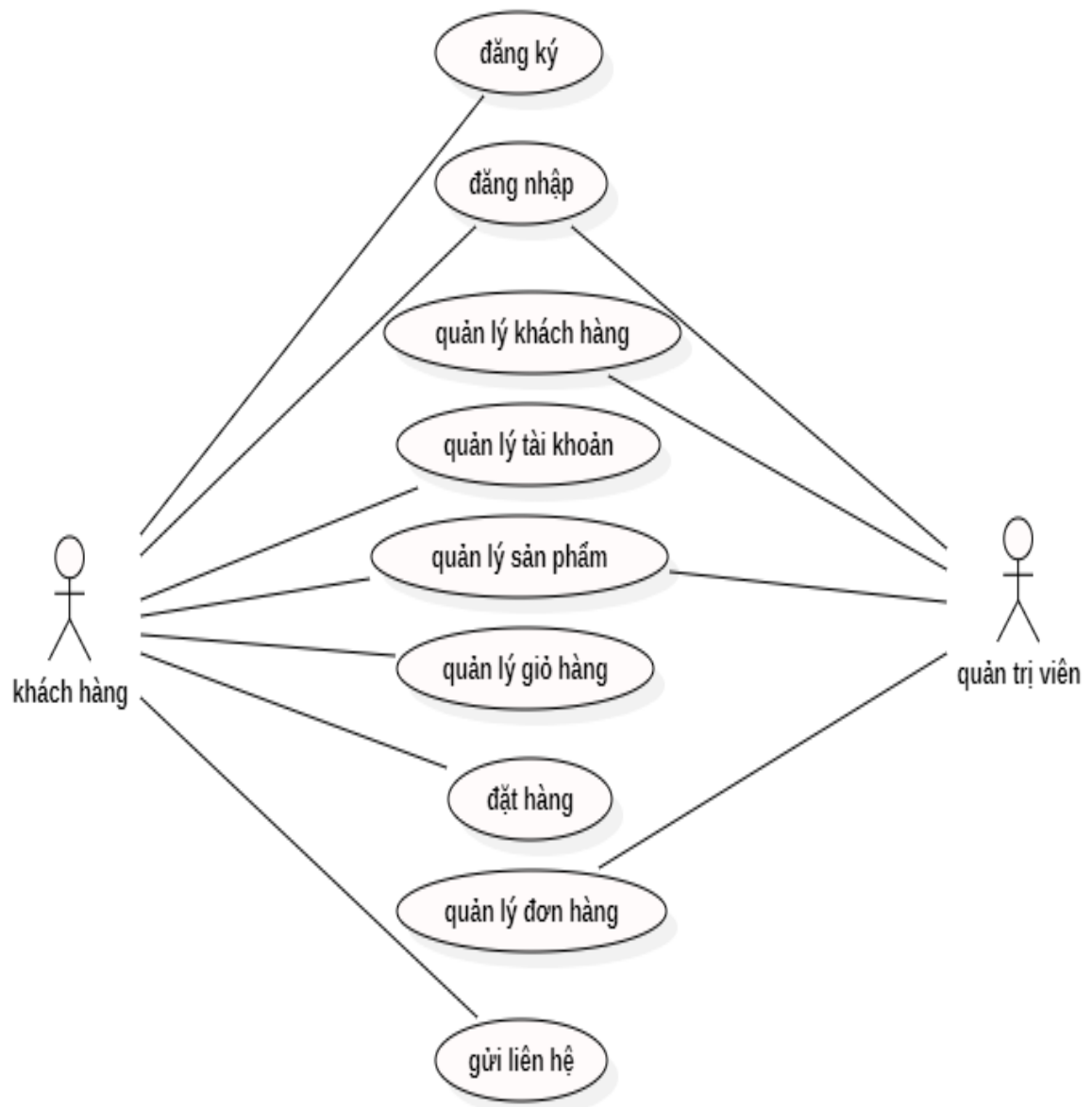
STT	TÊN ACTOR	Ý NGHĨA
1	Khách Hàng	Là người ghé qua website, xem thông tin sản phẩm mua hàng, bình luận sản phẩm, quản lý đơn hàng đã đặt mua.
2	Quản Trị Viên	Là người quản trị website: thực hiện các chức năng thêm, sửa, xóa đối với các đối tượng: user, sản phẩm, tin tức, . Xem thông tin đơn đặt hàng của khách hàng và giải đáp liên hệ.

3.2 Danh sách các Use - Case

STT	Tên Use – Case	Ý Nghĩa
1	Xem thông tin sản phẩm	Cho phép người quản lý, khách hàng xem thông tin về các sản phẩm có trên trang web
2	Đăng nhập	Use-Case cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các chức năng của mình.
3	Tìm kiếm sản phẩm	Cho phép tìm kiếm các sản phẩm.
4	Tìm kiếm sản phẩm theo loại	Cho phép tìm kiếm các sản phẩm theo loại
5	Tìm kiếm sản phẩm theo giá	Cho phép tìm kiếm các sản phẩm theo giá
6	Tìm kiếm sản phẩm theo tên	Cho phép tìm kiếm các sản phẩm theo tên
7	Quản lý WESITE	Cho phép admin quản trị website
8	Xem giỏ hàng	Cho khách hàng cập nhật giỏ hàng, thêm sản phẩm, loại sản phẩm
9	Xem đơn hàng	Cho khách hàng xem đơn hàng: xác nhận đơn hàng hoặc hủy đơn hàng
10	Thêm giỏ hàng	Cho khách hàng thêm sản phẩm vào giỏ hàng
11	Quản lý sản phẩm	Cập nhật sản phẩm, thêm sản phẩm.
12	Xác nhận đơn hàng	Quản trị viên xác nhận đơn hàng để lập hóa đơn
13	Quản lý đơn hàng	Quản trị viên quản lý, cập nhật các trạng thái của đơn hàng
14	Quản lý người dùng	Quản trị viên quản lý người dùng, phân quyền

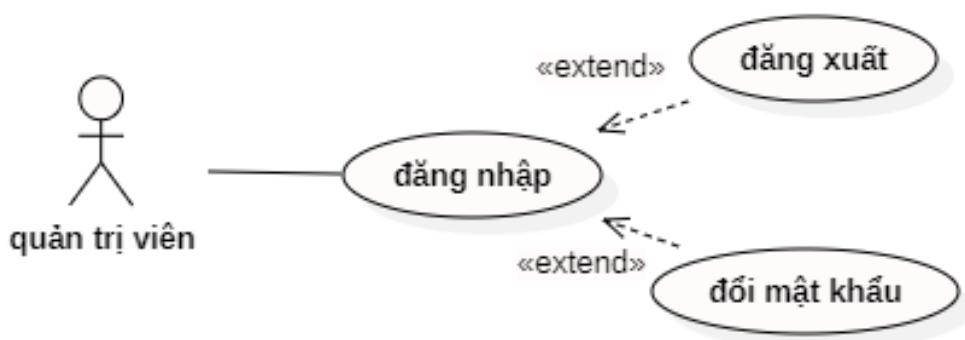
3.3 Sơ đồ Use - Case tổng quát và Đặc tả Use – Case chi tiết

3.3.1 Sơ đồ Use - Case tổng quát



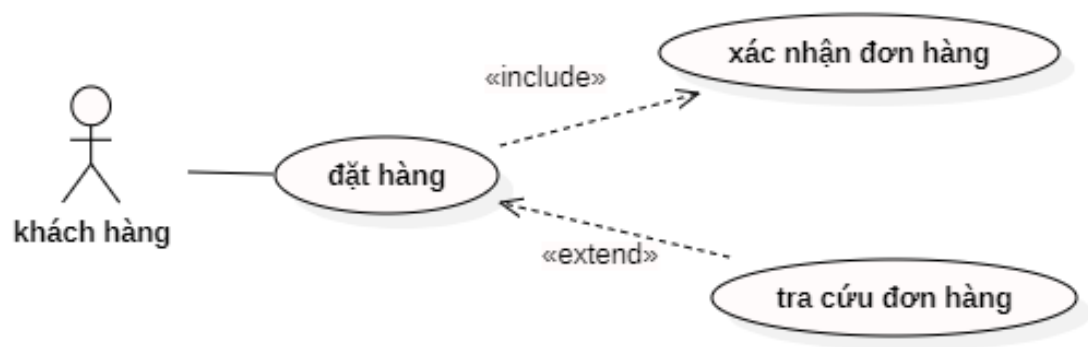
3.3.2 Đặc tả Use – Case chi tiết

3.3.2.1 Đăng nhập – Quản trị viên



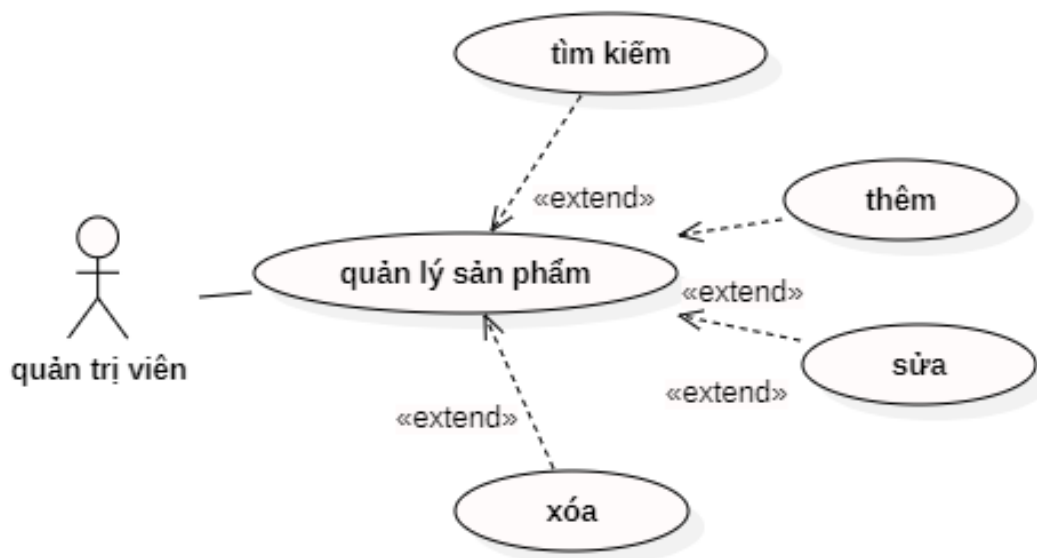
Use – Case	Nội dung
Tên Use – Case	Đăng nhập
Mô tả	Use-Case cho phép quản trị viên đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các chức năng của mình.
Actor	Quản trị viên
Sự kiện kích hoạt	Khi quản trị viên chọn chức năng đăng nhập từ trang chủ hệ thống
Use – Case liên quan	
Tiền điều kiện	Quản trị viên phải có tài khoản trên hệ thống
Hậu điều kiện	Quản trị viên đăng nhập thành công
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiện thị màn hình đăng nhập. 2. Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu. 3. Hệ thống hiện thị kiểm tra thông tin đăng nhập. 4. Nếu thành công hệ thống hiện thị màn hình đăng nhập thành công. 5. Kết thúc Use-Case
Luồng sự kiện phụ	<p>A1 – Quên mật khẩu (rẽ nhánh tại bước 2, khi Quản trị viên chọn chức năng quên mật khẩu trên màn hình đăng nhập)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiện thị màn hình cho phép người dùng nhập email. 2. Quản trị viên gõ địa chỉ email. 3. Hệ thống kiểm tra email hợp lệ (email mà Quản trị viên đã đăng kí tài khoản). 4. Hệ thống gửi liên kết để reset mật khẩu đến email Quản trị viên. 5. Kết thúc Use-Case. <p>A2 – Thông tin đăng nhập không hợp lệ (rẽ nhánh tại bước 3 khi Quản trị viên nhập thông tin đăng nhập không hợp lệ)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiện thị lại màn hình đăng nhập kèm theo thông báo lỗi tên đăng nhập + mật khẩu sai. 2. Quay lại bước 2 trong luồng sự kiện chính.

3.3.2.2 Đặt hàng – Khách hàng



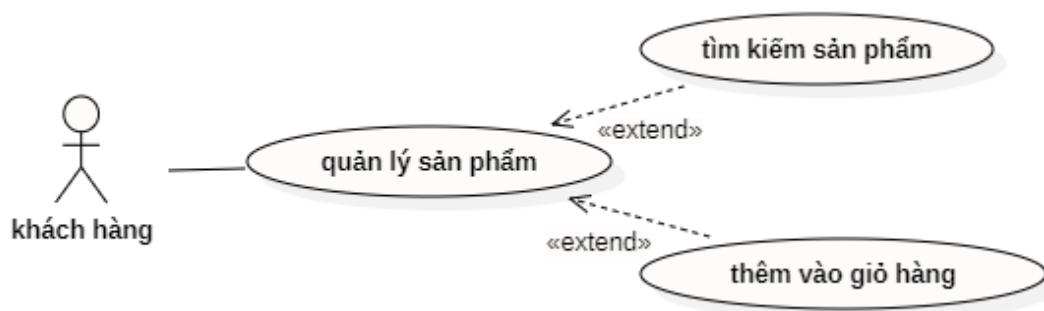
Use – Case	Nội dung
Tên Use – Case	Đặt hàng
Mô tả	Cho phép khách hàng mua sản phẩm và đặt hàng trên trang web
Actor	Khách hàng
Sự kiện kích hoạt	Khách hàng chọn chức năng mua hàng trên trang web.
Use – Case liên quan	
Tiền điều kiện	Khách hàng phải đăng nhập vào hệ thống
Hậu điều kiện	Khách hàng đặt hàng thành công.
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiện thị danh mục sản phẩm. 2. Người dùng chọn nhóm sản phẩm cần mua. 3. Hệ thống hiện thị danh sách các sản phẩm. 4. Người dùng chọn sản phẩm cần mua. 5. Người dùng thêm sản phẩm vào đơn hàng. 6. Người dùng nhập số lượng sản phẩm. 7. Hệ thống kiểm tra số lượng sản phẩm tồn. 8. Hệ thống tính lại thành tiền. 9. Hệ thống thêm đơn hàng vào cơ sở dữ liệu. 10. Kết thúc Use-Case mua hàng.
Luồng sự kiện phụ	<p>A1 – Số lượng sản phẩm không đủ (rẽ nhánh tại bước 7)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiện thị thông báo số lượng sản phẩm không đủ. 2. Quay lại bước 6 trong luồng sự kiện chính.

3.3.2.3 Quản lý sản phẩm – Quản trị viên



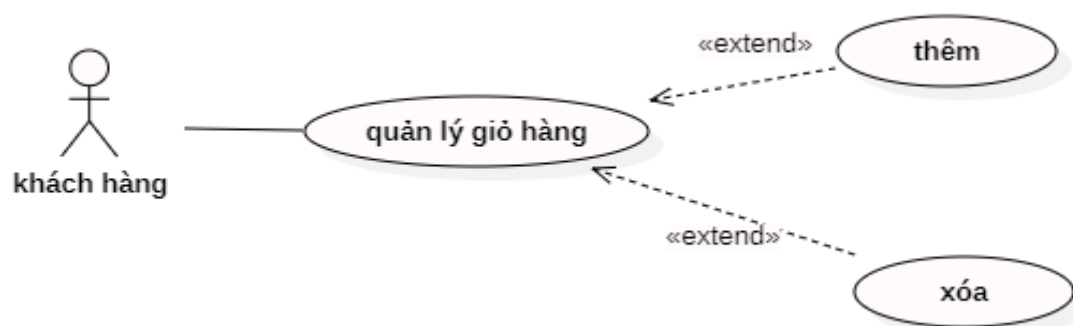
Use – Case	Nội dung
Tên Use – Case	Quản lý sản phẩm
Mô tả	Cho phép tìm kiếm, thêm, sửa, xóa các sản phẩm
Actor	Quản trị viên
Sự kiện kích hoạt	Người dùng chọn chức năng tìm kiếm, thêm, sửa, xóa.
Use – Case liên quan	
Tiền điều kiện	
Hậu điều kiện	
Luồng sự kiện chính	1.Hệ thống hiển thị form tìm kiếm, thêm, sửa, xóa. 2.Hệ thống hiển thị các loại tìm kiếm, thêm, sửa, xóa. 3.Người dùng chọn: Tìm kiếm, thêm, sửa, xóa theo tên, mã sản phẩm, giá,... 4.Hệ thống hiển thị form để nhập thông tin tìm kiếm , thêm, sửa, xóa. 5.Người sử dụng nhập thông tin cần thiết vào form tìm kiếm , thêm, sửa, xóa. 6.Hệ thống báo kết quả tìm kiếm , thêm, sửa, xóa. 7.Kết thúc Use-Case.
Luồng sự kiện phụ	

3.3.2.4 Quản lý sản phẩm – Khách hàng



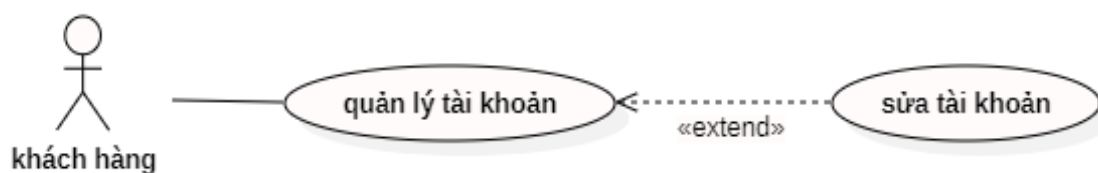
Use – Case	Nội dung
Tên Use – Case	Quản lý sản phẩm
Mô tả	Khách hàng tìm kiếm các sản phẩm có trên trang web
Actor	Khách hàng
Sự kiện kích hoạt	Người dùng chọn chức năng tìm kiếm thông tin sản phẩm trên trang web
Use – Case liên quan	
Tiền điều kiện	Người dùng đã tìm thấy được sản phẩm cần xem
Hậu điều kiện	Người dùng tìm kiếm được thông tin sản phẩm
Luồng sự kiện chính	1. Người dùng chọn sản phẩm cần tìm kiếm 2. Hệ thống hiện thị thông tin về sản phẩm đã chọn 3. Kết thúc Use-Case
Luồng sự kiện phụ	

3.3.2.5 Quản lý giỏ hàng – Khách hàng



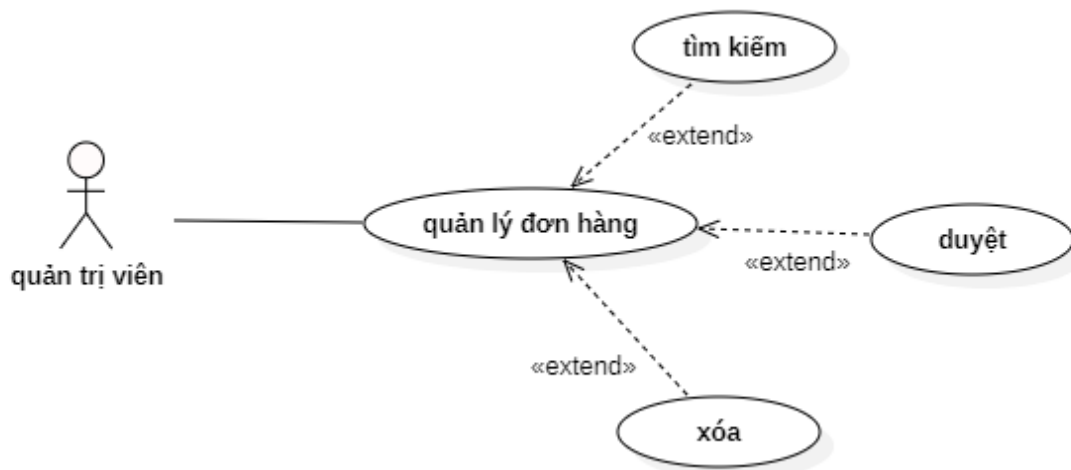
Use – Case	Nội dung
Tên Use – Case	Quản lý giỏ hàng
Mô tả	Use-Case cho phép khách hàng thêm, xóa thông tin sản phẩm trong giỏ hàng
Actor	Khách hàng
Sự kiện kích hoạt	
Use – Case liên quan	
Tiền điều kiện	Sản phẩm đã được chọn
Hậu điều kiện	Thêm, xóa giỏ hàng thành công.
Luồng sự kiện chính	1. Chọn chức năng thêm giỏ hàng để đưa sản phẩm đã chọn vào lưu trữ trong giỏ hàng. Nếu chưa chọn sản phẩm mà nhấn nút thêm vào giỏ hàng thì thực hiện luồng rẽ nhánh A1 2. Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm đưa vào giỏ hàng 3. Use-Case kết thúc
Luồng sự kiện phụ	Luồng rẽ nhánh A1: chưa chọn sản phẩm cần mua 1. Hệ thống thông báo sản phẩm chưa được chọn 2. Hiển thị sản phẩm để khách hàng chọn 3. Quay lại bước 1 của luồng sự kiện chính

3.3.2.6 Quản lý tài khoản – Khách hàng



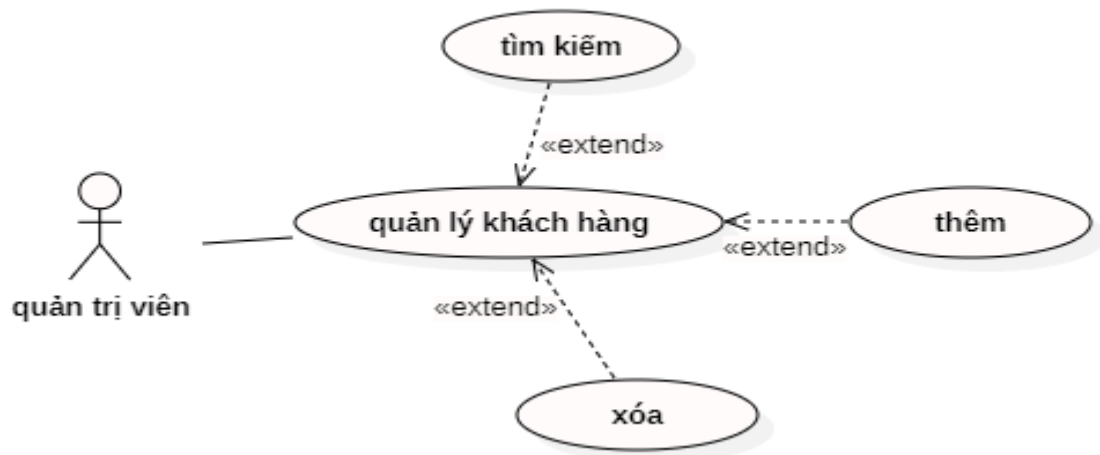
Use – Case	Nội dung
Tên Use – Case	Tài khoản
Mô tả	Cho phép khách hàng sửa thông tin của mình trên hệ thống.
Actor	Khách hàng
Sự kiện kích hoạt	Khách hàng chọn chức năng sửa thông tin trên hệ thống
Use – Case liên quan	
Tiền điều kiện	Đăng nhập vào hệ thống(loại tài khoản khách hàng)
Hậu điều kiện	Sửa thông tin tài khoản thành công.
Luồng sự kiện chính	1.Hệ thống mở trang người dùng 2.Người dùng chọn sửa thông tin tài khoản 3.Kết thúc Use-Case, sửa thông tin tài khoản thành công.
Luồng sự kiện phụ	

3.3.2.7 Quản lý đơn hàng – Quản trị viên



Use – Case	Nội dung
Tên Use – Case	Quản lý đơn hàng
Mô tả	Cho phép quản trị viên kiểm tra và xác nhận thông tin đơn hàng
Actor	Quản trị viên
Sự kiện kích hoạt	Quản trị viên tiếp nhận đơn hàng.
Use – Case liên quan	
Tiền điều kiện	Có đơn đặt hàng trên hệ thống
Hậu điều kiện	Kiểm tra đơn hàng và lập hóa đơn.
Luồng sự kiện chính	1. Quản trị viên kiểm tra đơn hàng 2. Hệ thống hiển thị thông tin đơn hàng 3. Hệ thống kiểm tra tồn hàng. 4. Quản trị viên xác nhận thông tin trên đơn hàng 5. Hệ thống lập hóa đơn. 6. Kết thúc Use-Case
Luồng sự kiện phụ	A1-Không còn hàng(rẽ nhánh B3 luồng sự kiện chính) 1. Hệ thống hiển thông báo Không còn đủ hàng trong kho. 2. Hủy đơn hàng. 3. Kết thúc Use-Case

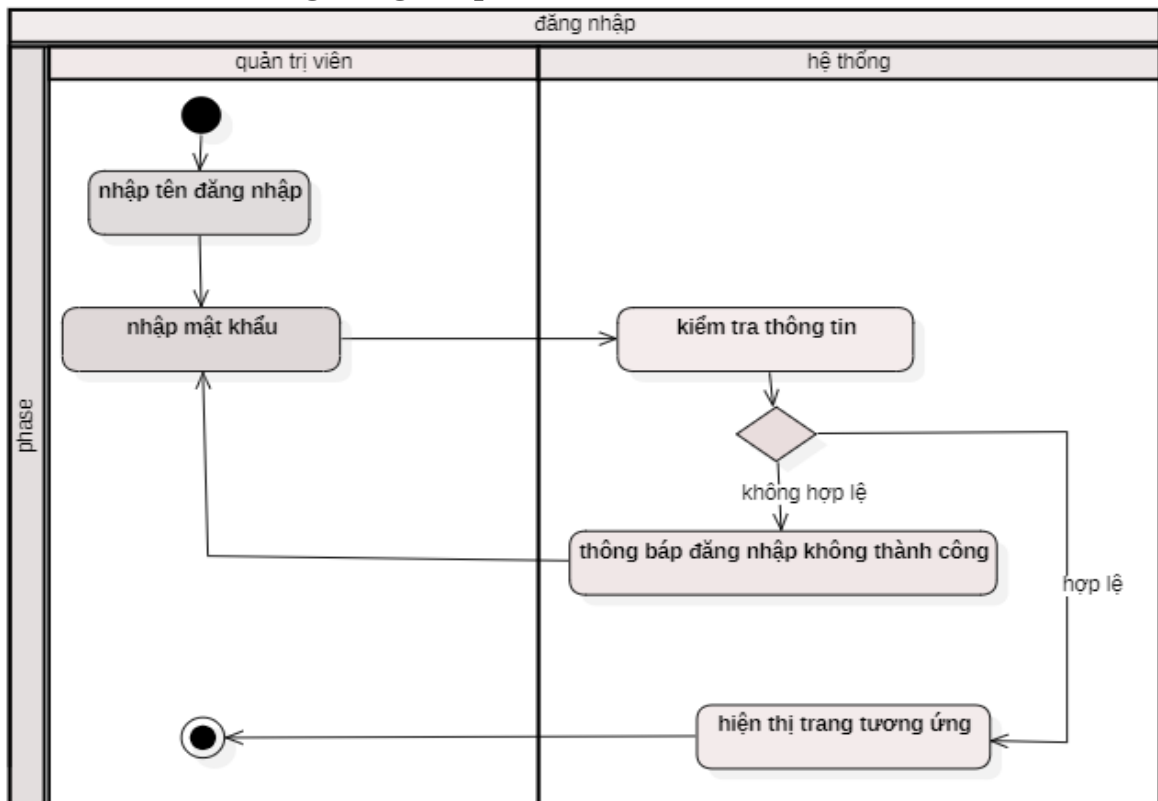
3.3.2.8 Quản lý khách hàng – Quản trị viên



Use – Case	Nội dung
Tên Use – Case	Quản lý khách hàng
Mô tả	Cho phép tìm kiếm, thêm, xóa các khách hàng
Actor	Quản trị viên
Sự kiện kích hoạt	Người dùng chọn chức năng tìm kiếm, thêm, xóa.
Use – Case liên quan	
Tiền điều kiện	
Hậu điều kiện	
Luồng sự kiện chính	1.Hệ thống hiển thị form tìm kiếm, thêm, xóa. 2.Hệ thống hiển thị các loại tìm kiếm, thêm, xóa. 3.Người dùng chọn: Tìm kiếm, thêm, xóa theo tên, mã khách hàng 4.Hệ thống hiển thị form để nhập thông tin tìm kiếm , thêm, xóa. 5.Người sử dụng nhập thông tin cần thiết vào form tìm kiếm , thêm, xóa. 6.Hệ thống báo kết quả tìm kiếm , thêm, xóa. 7.Kết thúc Use-Case.
Luồng sự kiện phụ	

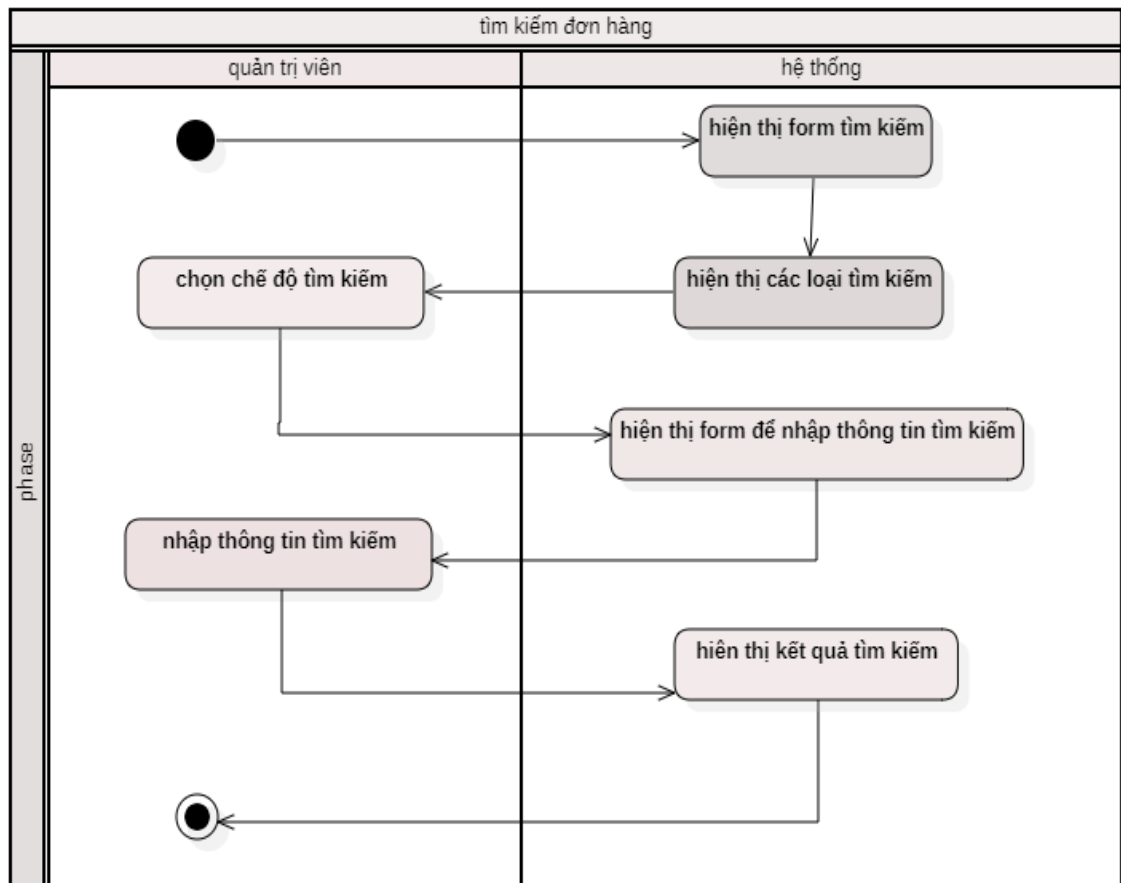
3.4 Sơ đồ hoạt động(Activity Diagram)

3.4.1 Sơ đồ hoạt động Đăng nhập

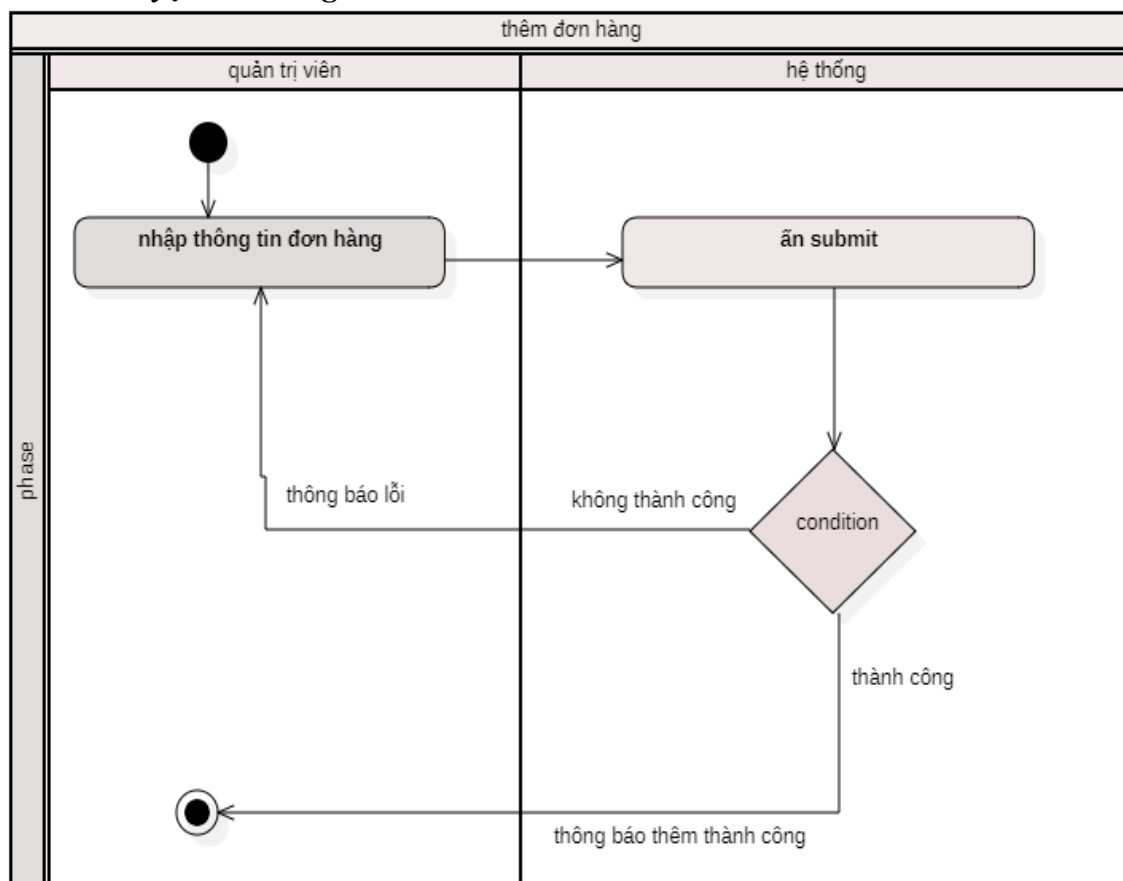


3.4.2 Sơ đồ hoạt động Quản lý đơn hàng

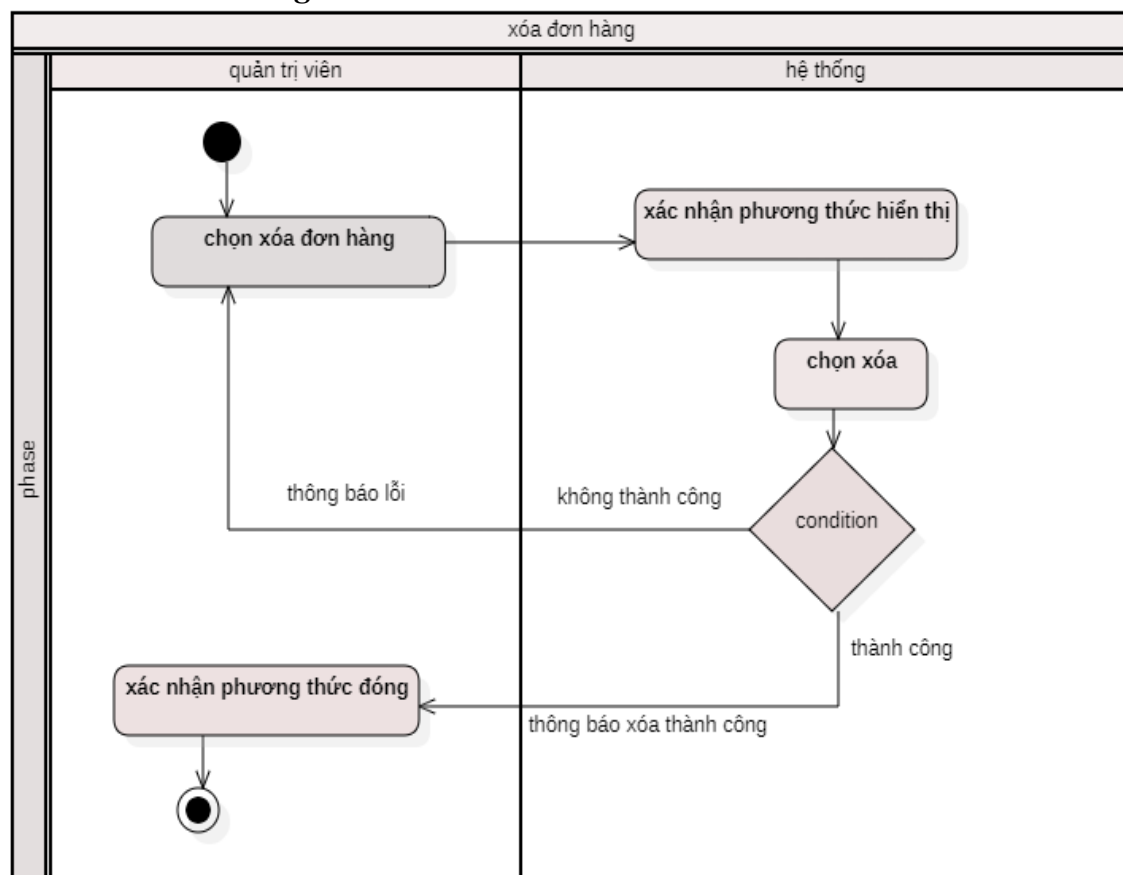
3.4.2.1 Tìm kiếm đơn hàng



3.4.2.2 Duyệt đơn hàng

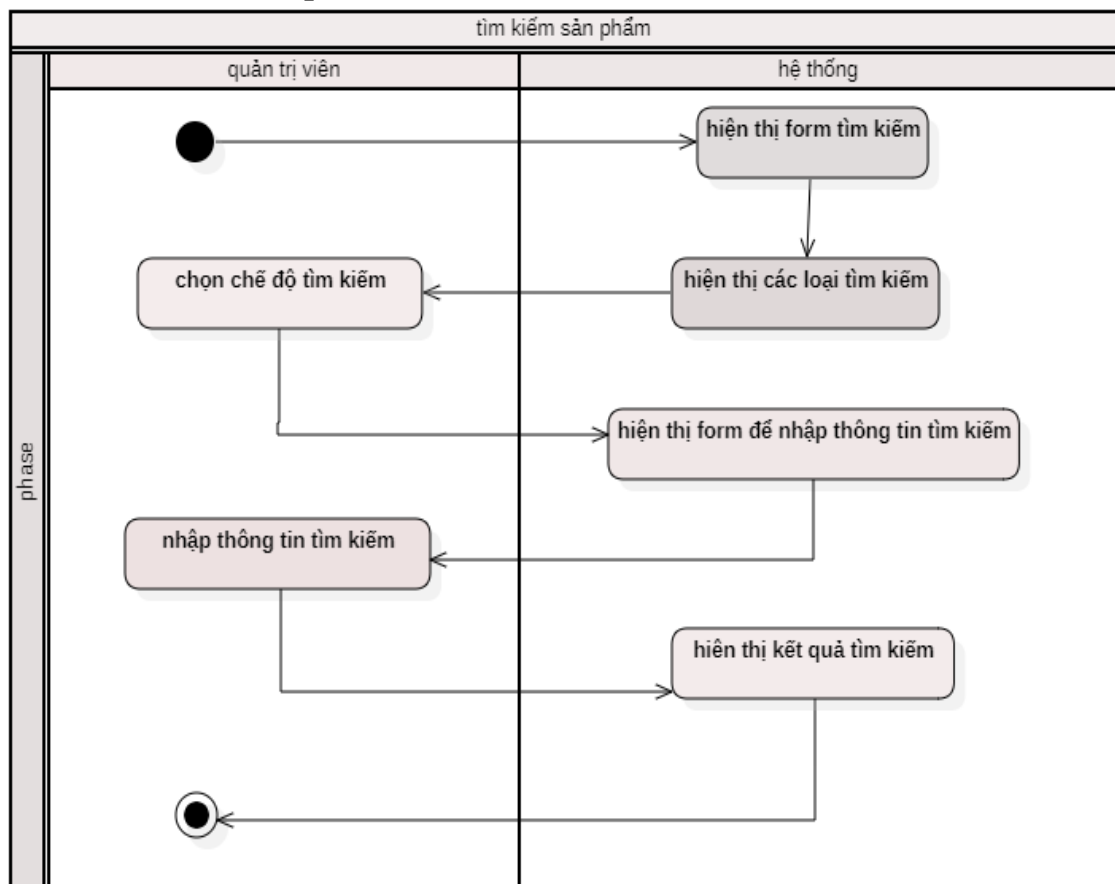


3.4.2.3 Xóa đơn hàng

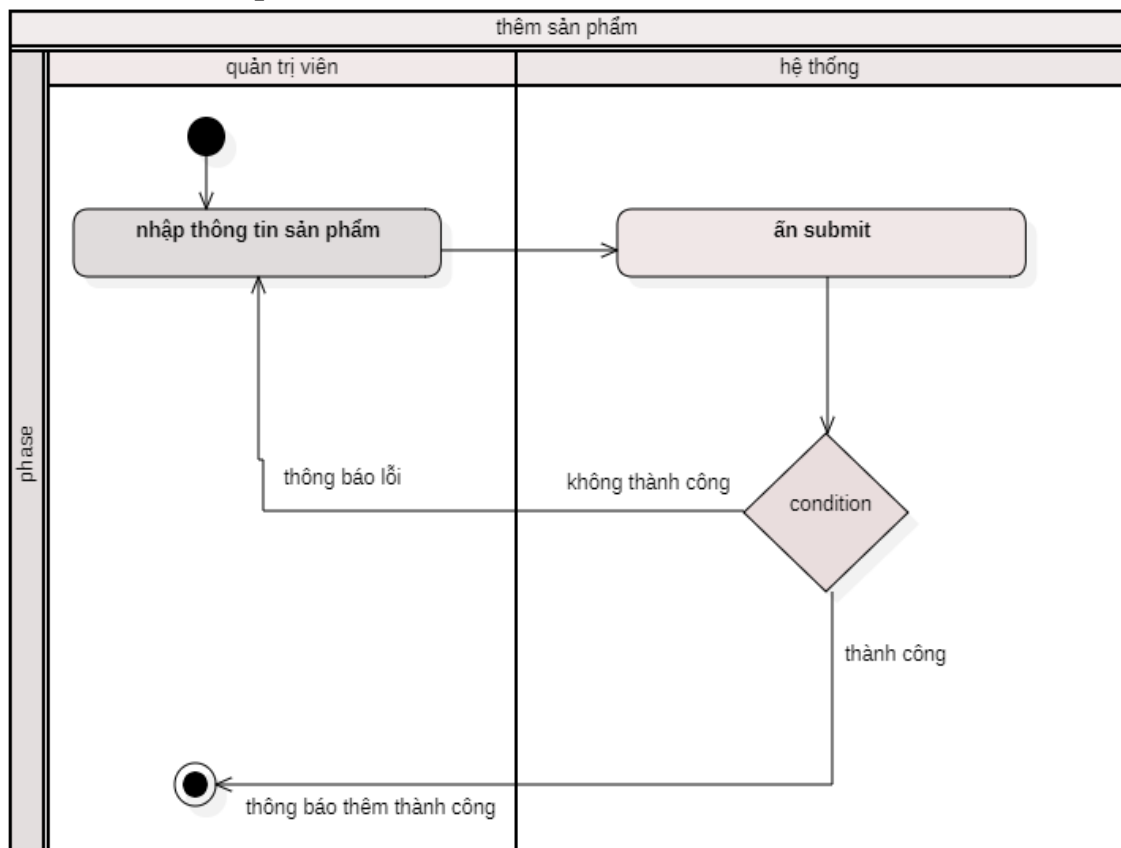


3.4.3 Sơ đồ hoạt động Quản lý sản phẩm

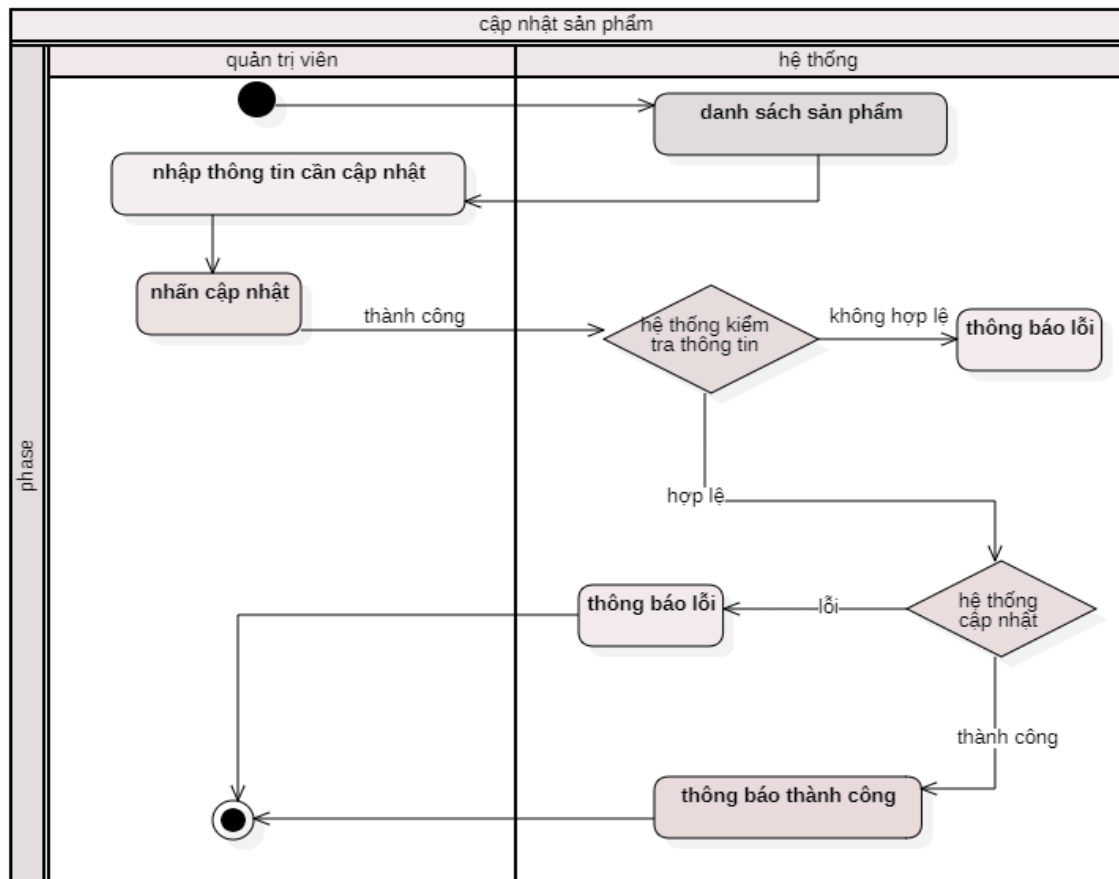
3.4.3.1 Tìm kiếm sản phẩm



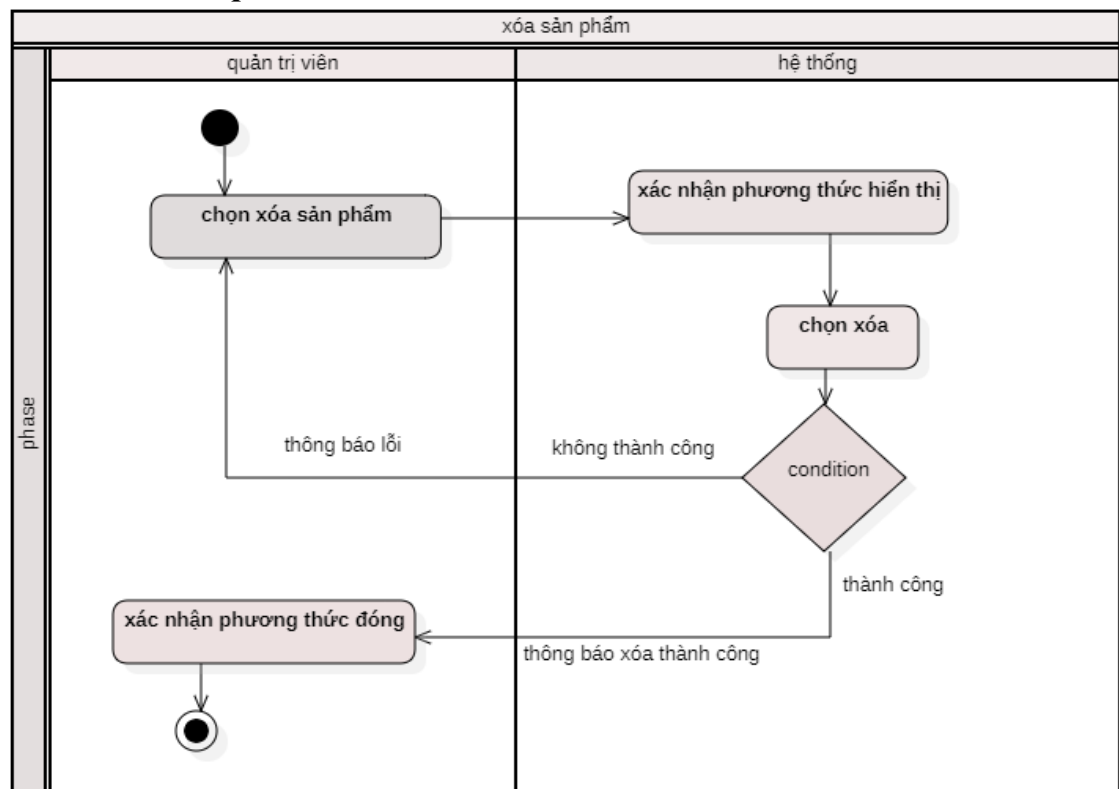
3.4.3.2 Thêm sản phẩm



3.4.3.3 Sửa sản phẩm

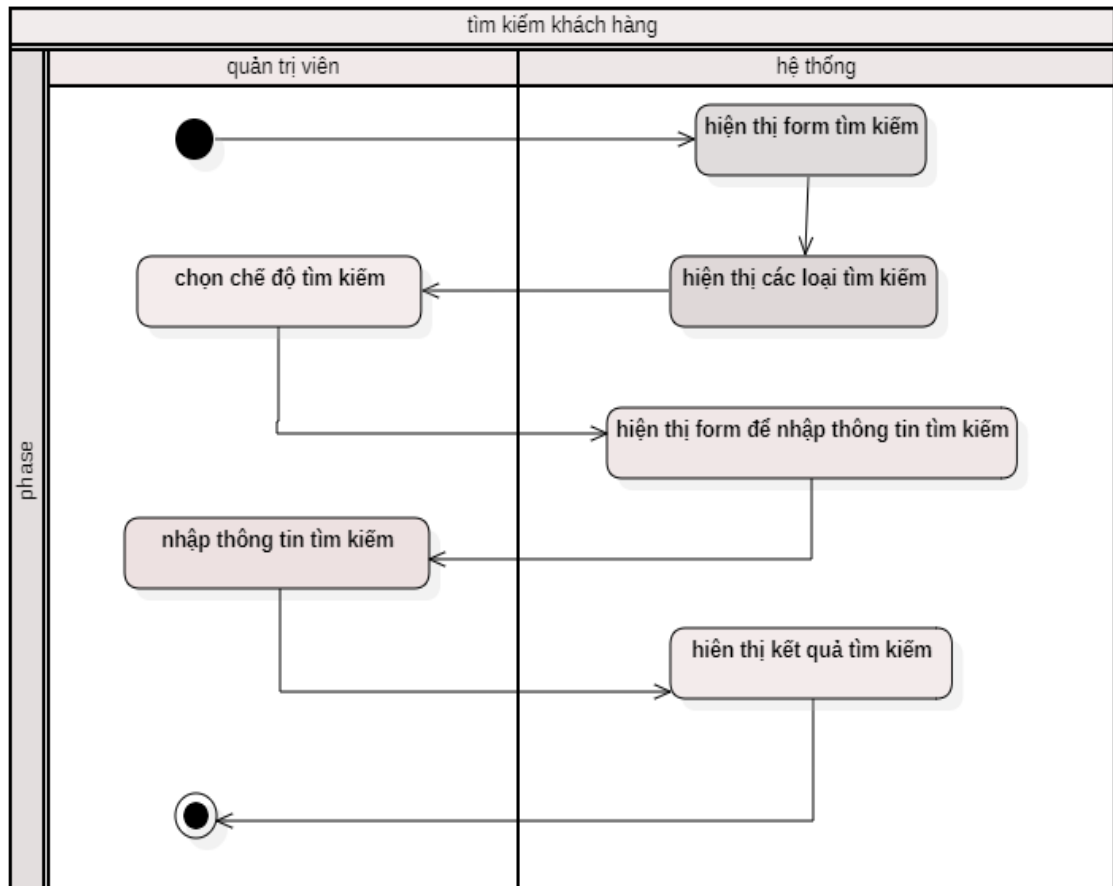


3.4.3.4 Xóa sản phẩm

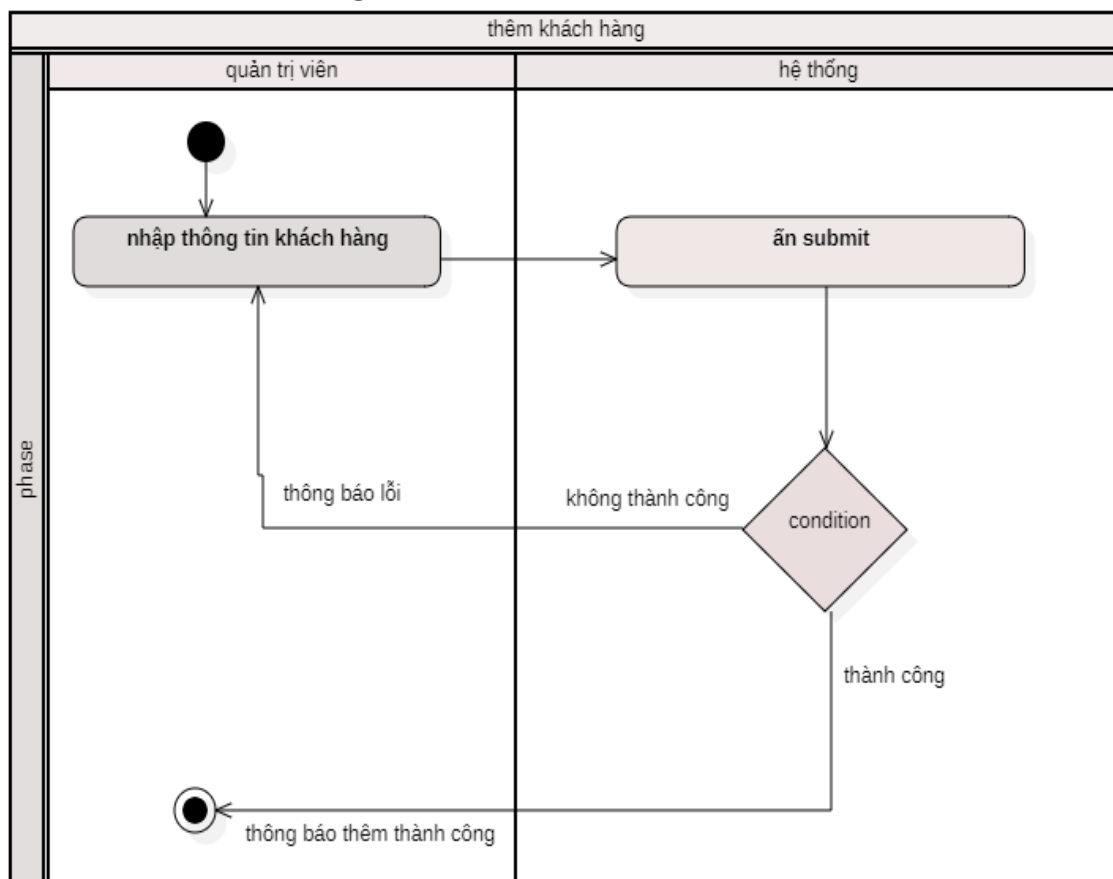


3.4.4 Sơ đồ hoạt động Quản lý khách hàng

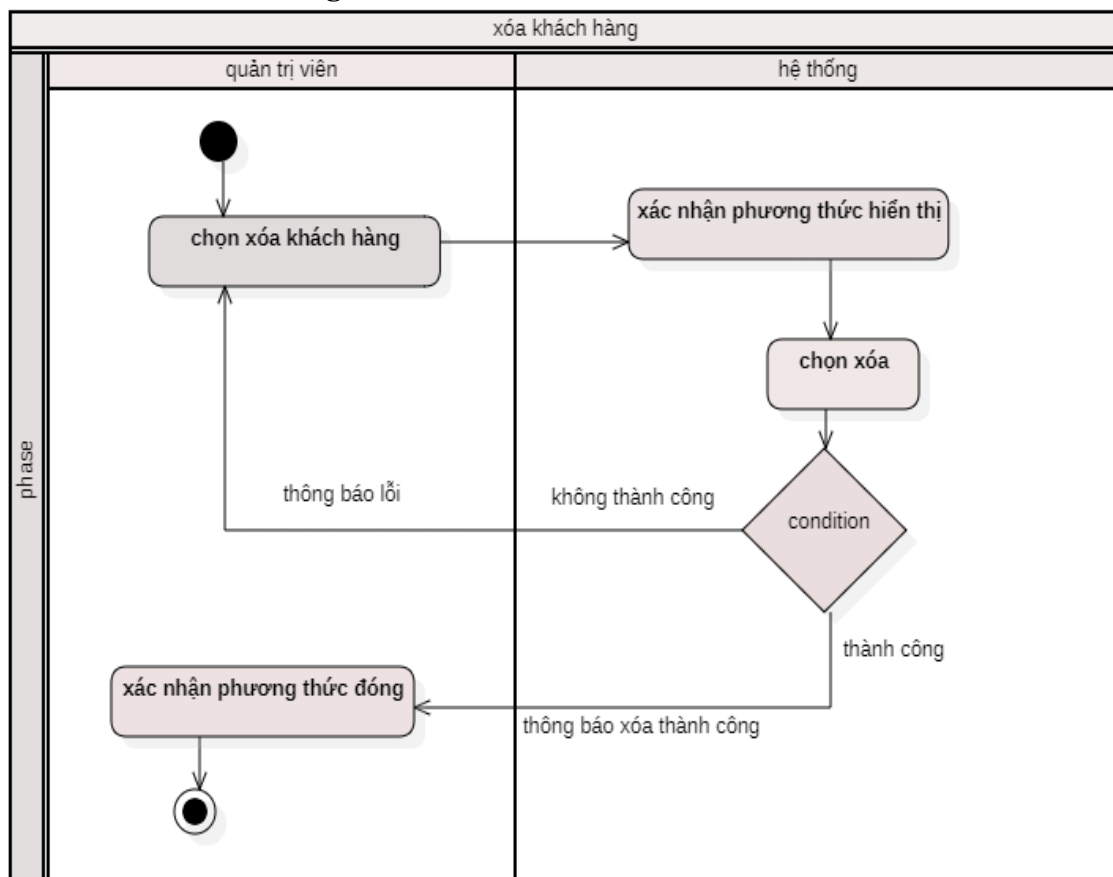
3.4.4.1 Tìm kiếm khách hàng



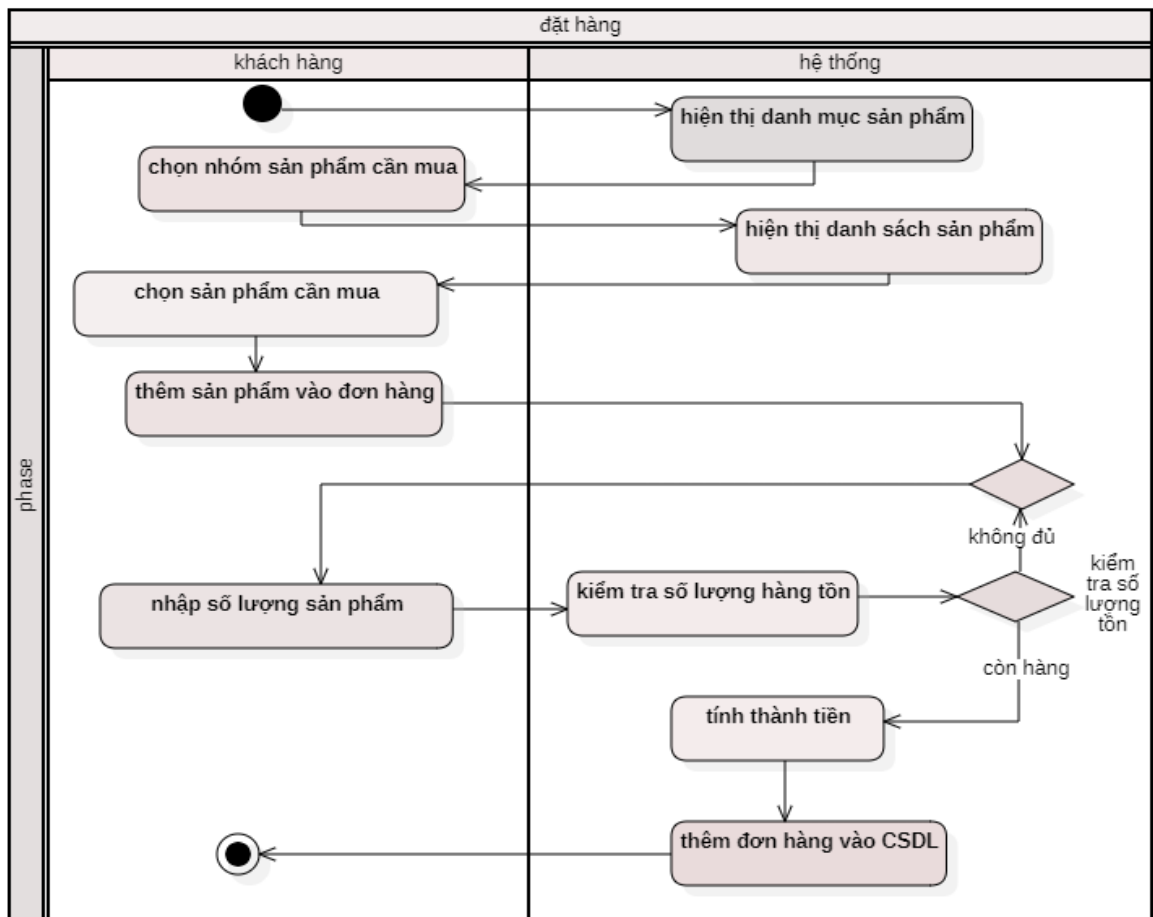
3.4.4.2 Thêm khách hàng



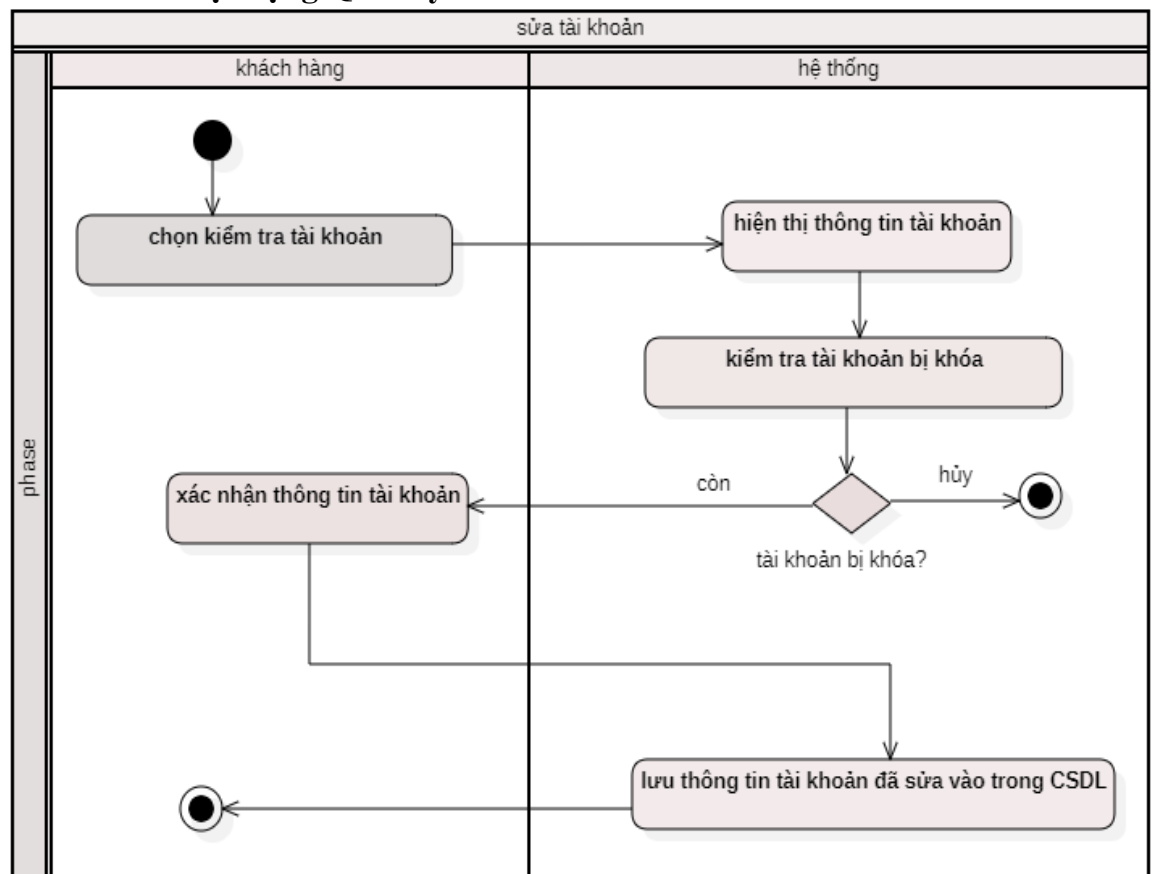
3.4.4.3 Xóa khách hàng



3.4.5 Sơ đồ hoạt động Đặt hàng

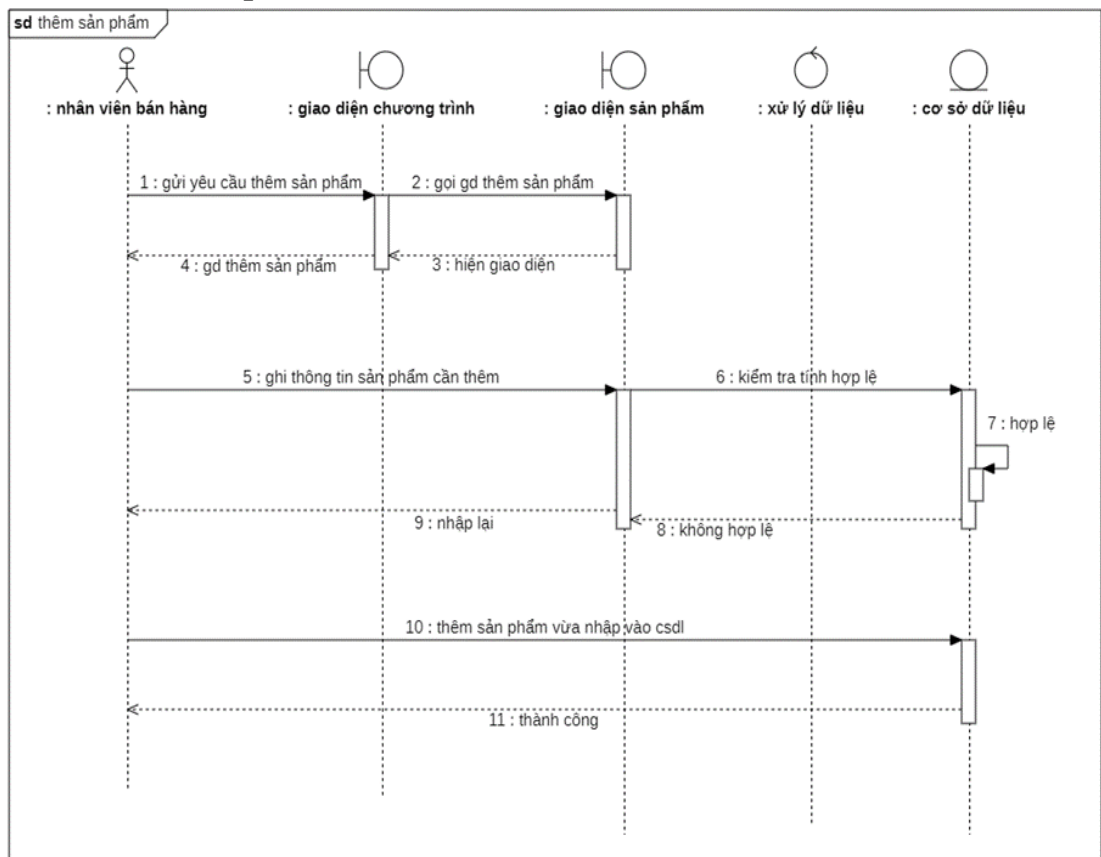


3.4.5 Sơ đồ hoạt động Quản lý tài khoản

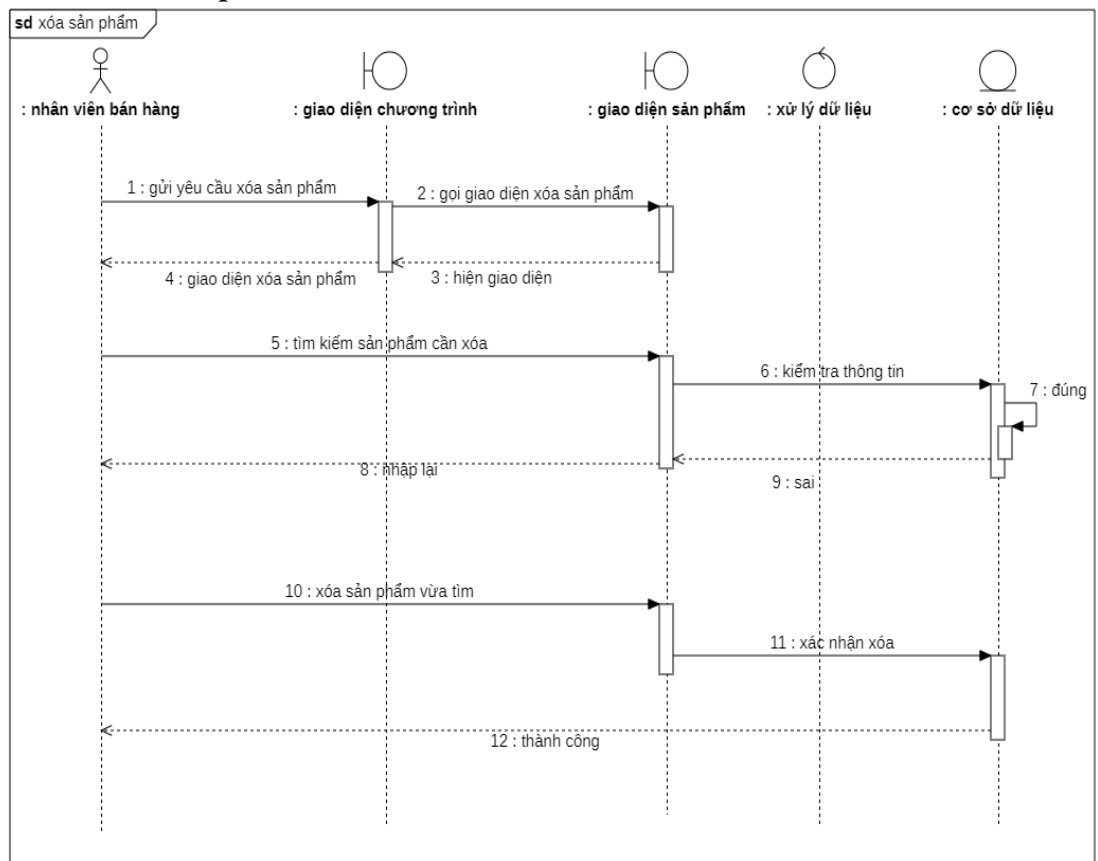


3.5.3 Sơ đồ trình tự Quản lý sản phẩm

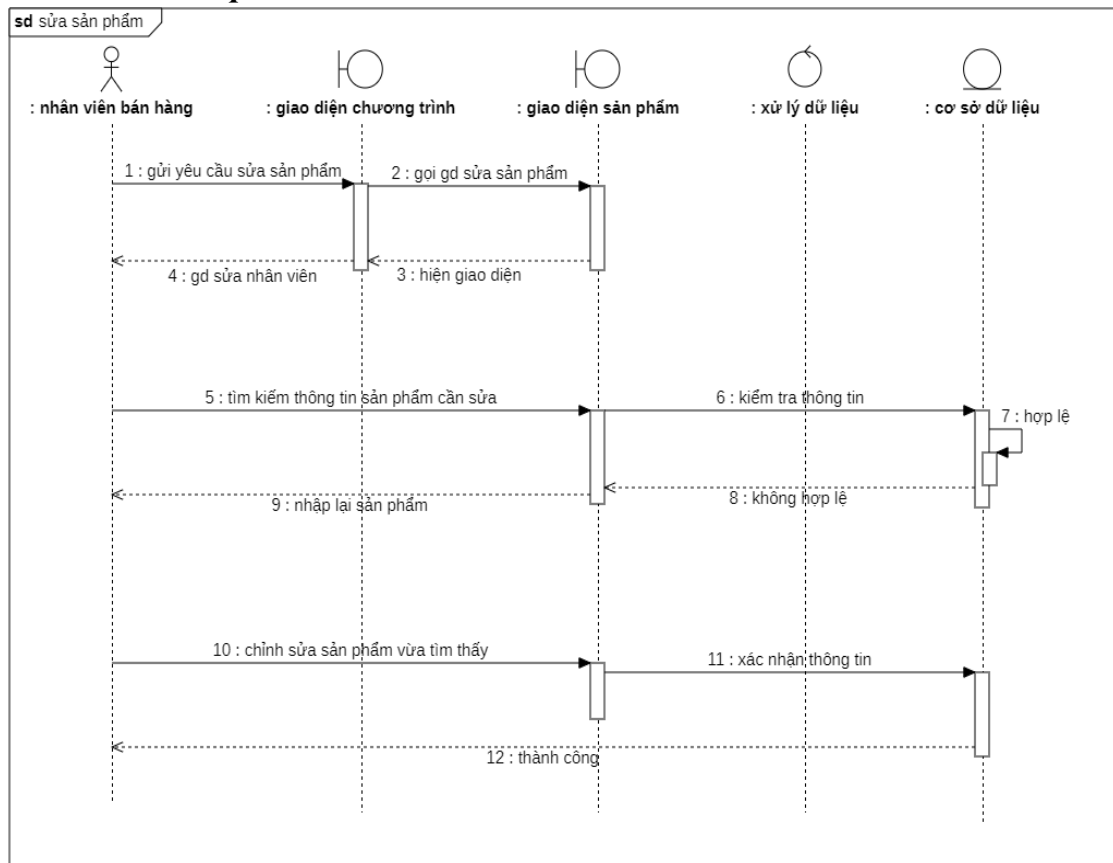
3.5.3.1 Thêm sản phẩm



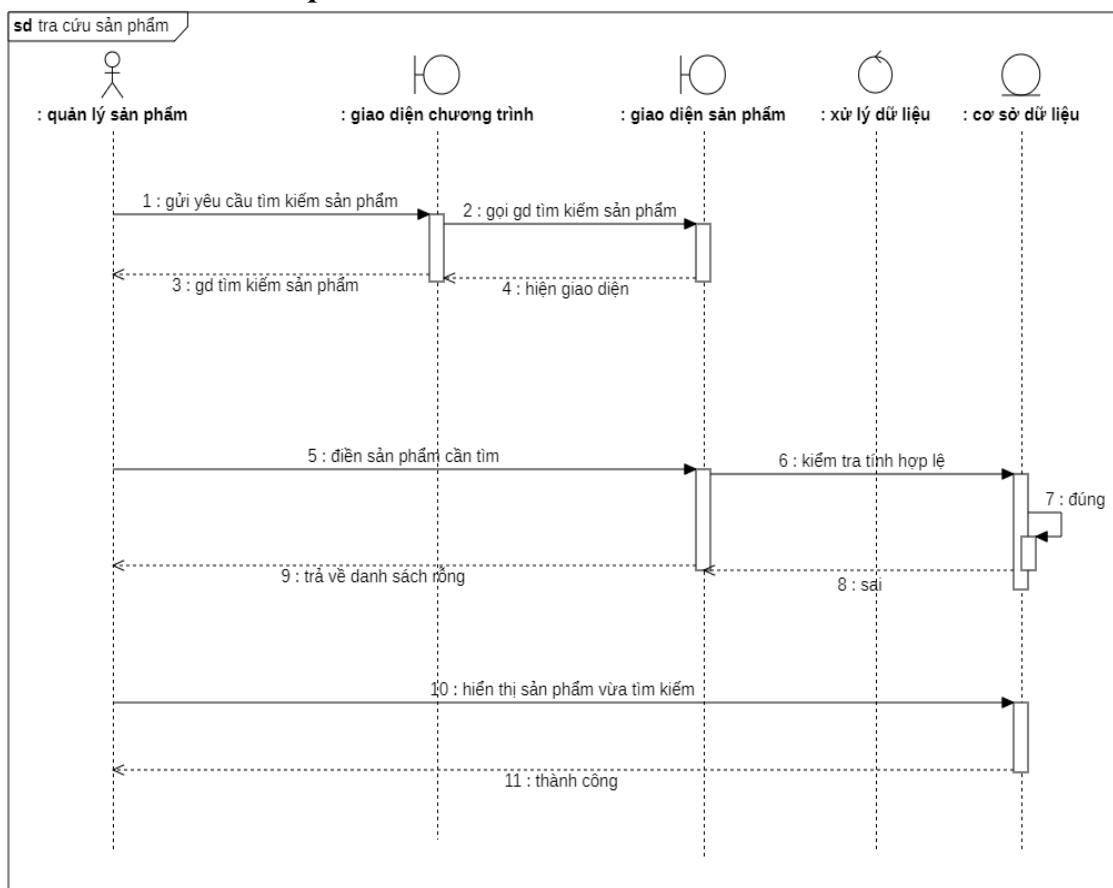
3.5.3.2 Xóa sản phẩm



3.5.3.3 Sửa sản phẩm

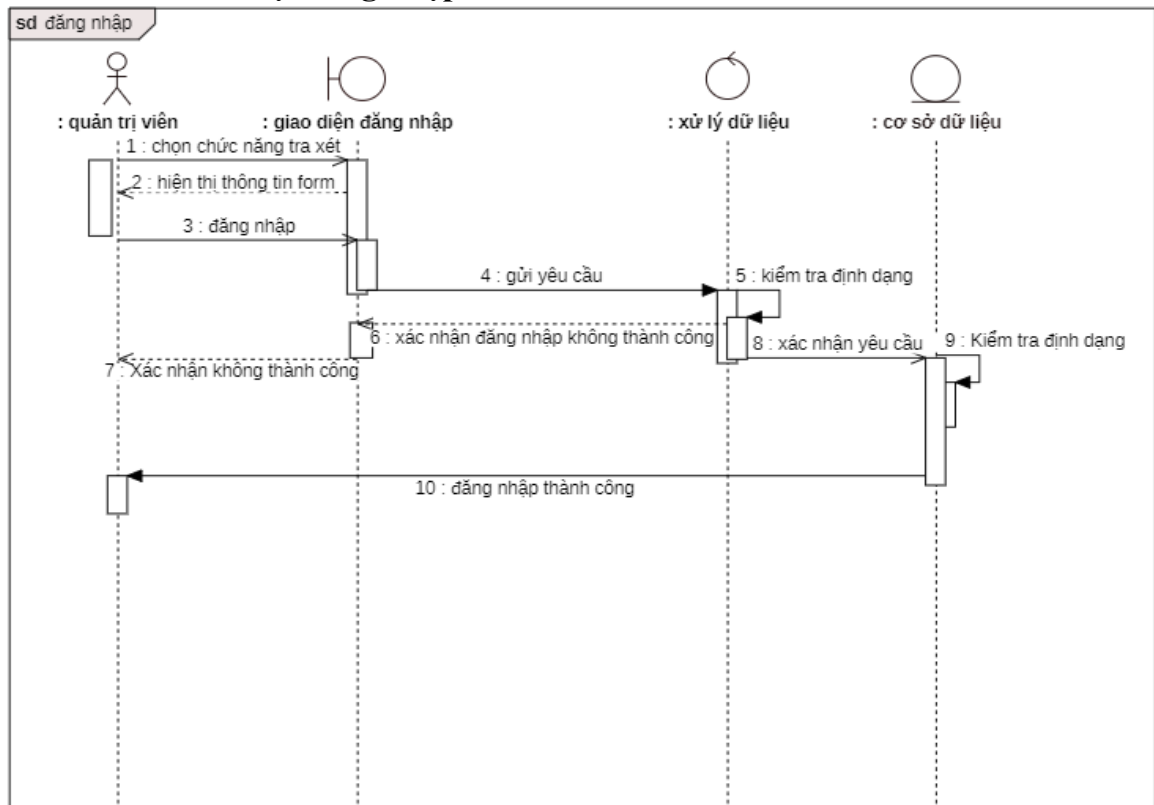


3.5.3.4 Tìm kiếm sản phẩm



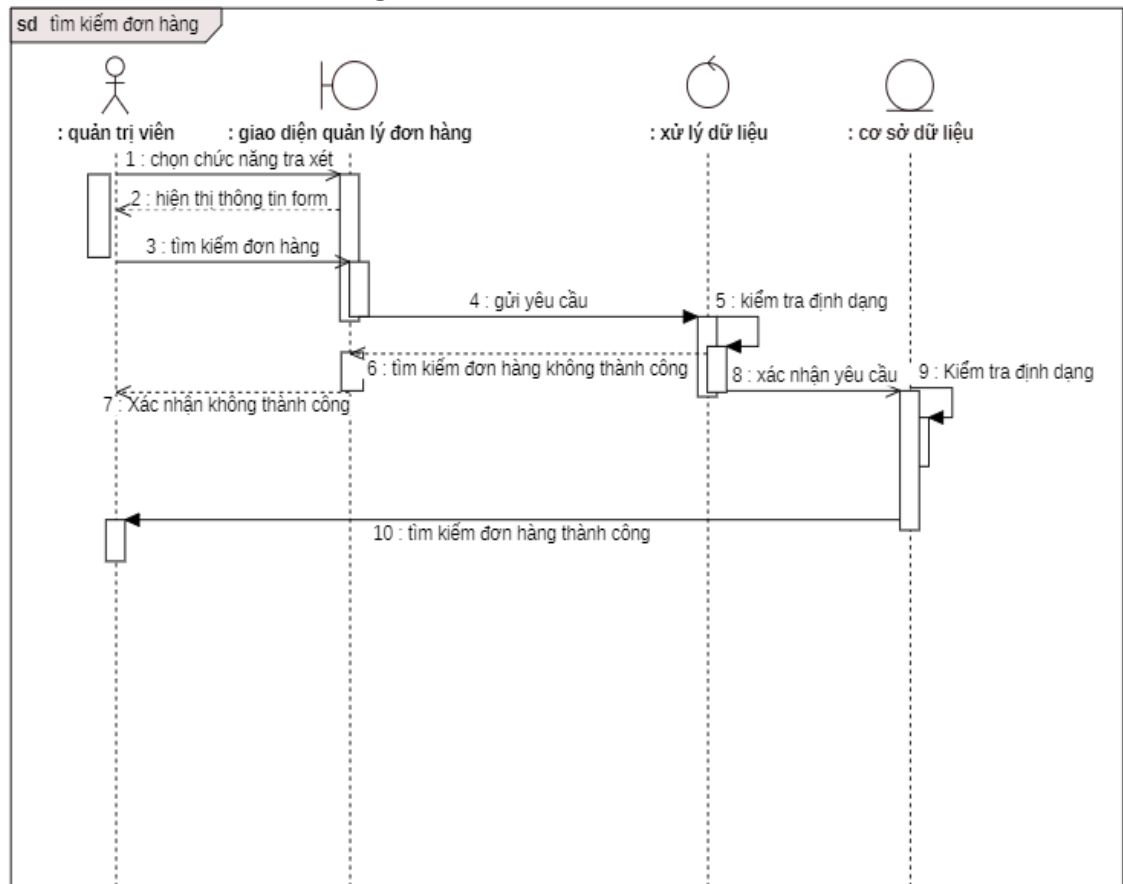
3.5 Sơ đồ trình tự (Sequence diagram)

3.5.1 Sơ đồ trình tự Đăng nhập

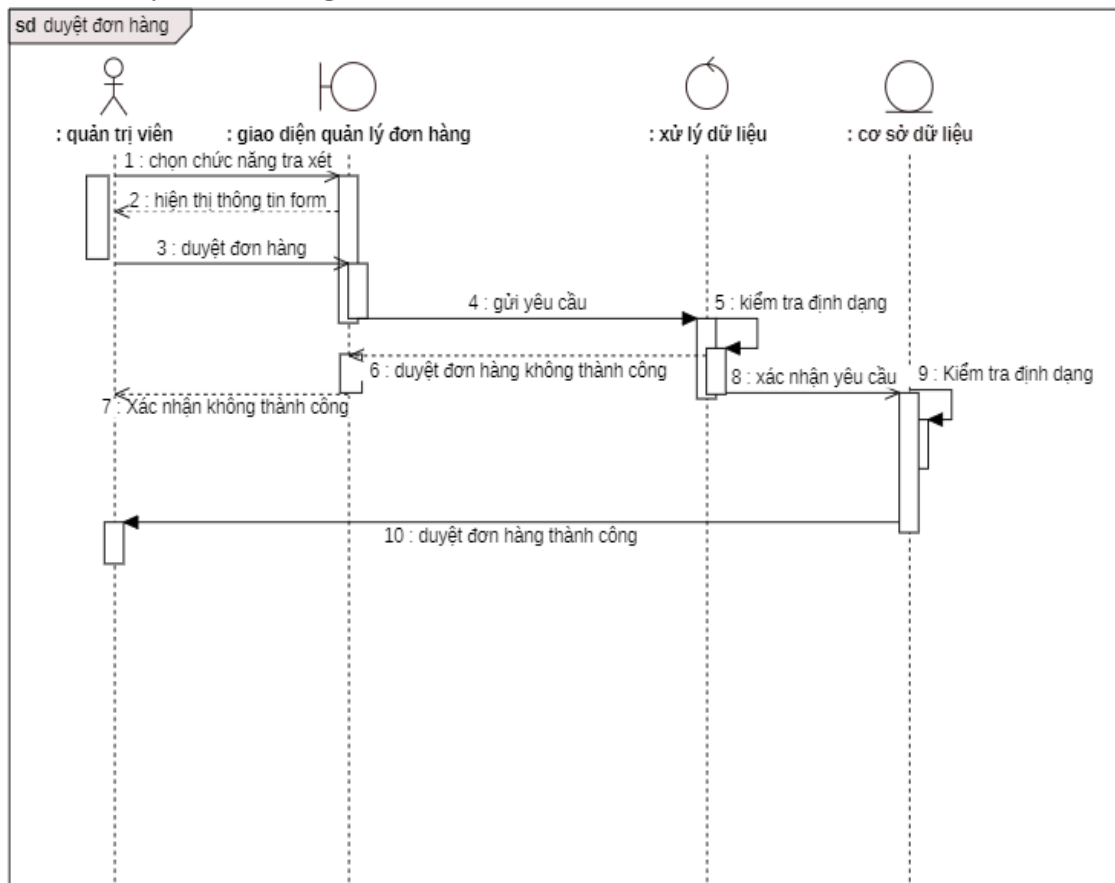


3.5.2 Sơ đồ trình tự Quản lý đơn hàng

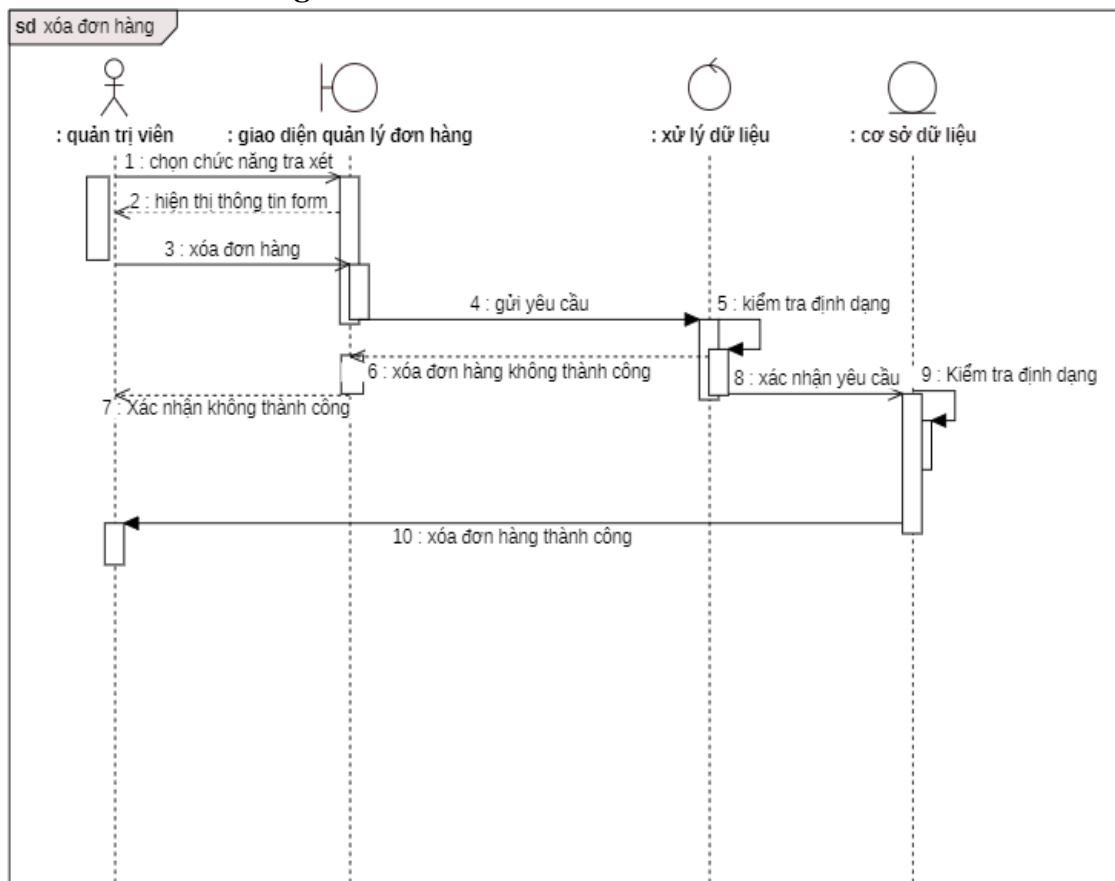
3.4.2.1 Tìm kiếm đơn hàng



3.4.2.2 Duyệt đơn hàng

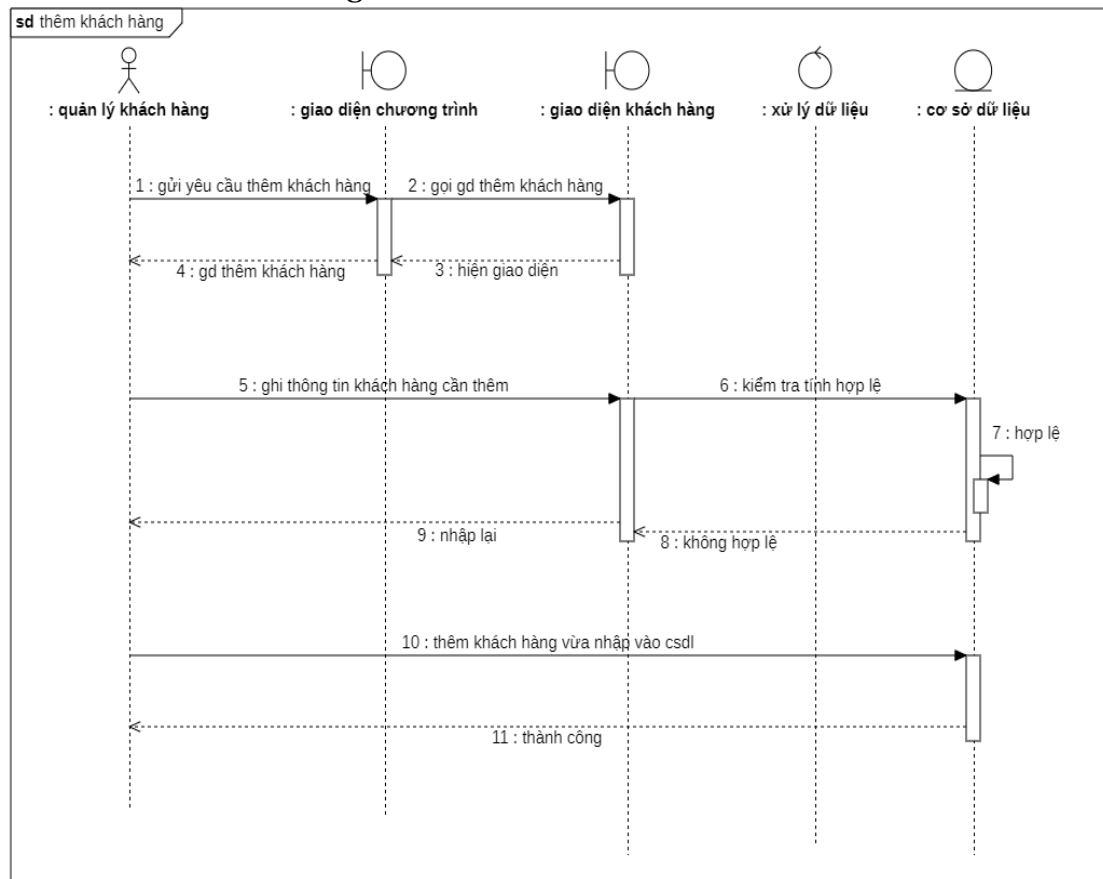


3.4.2.3 Xóa đơn hàng

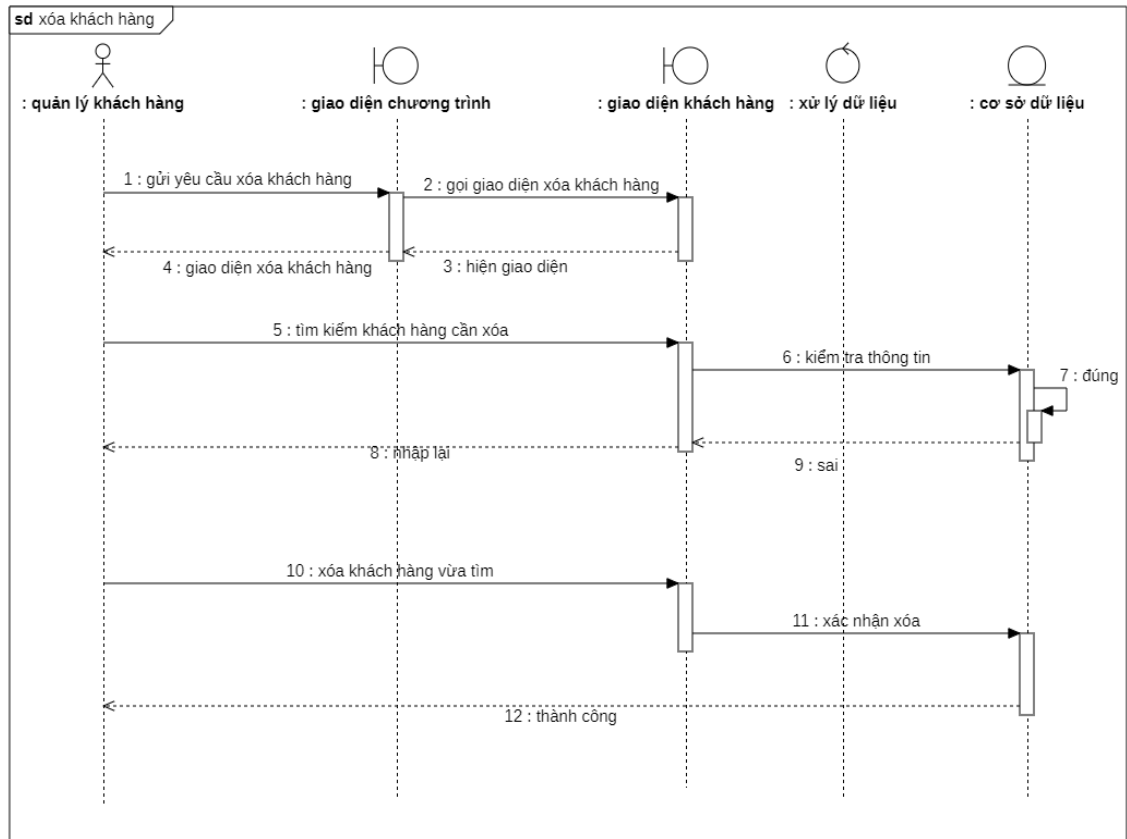


3.5.4 Sơ đồ trình tự Quản lý khách hàng

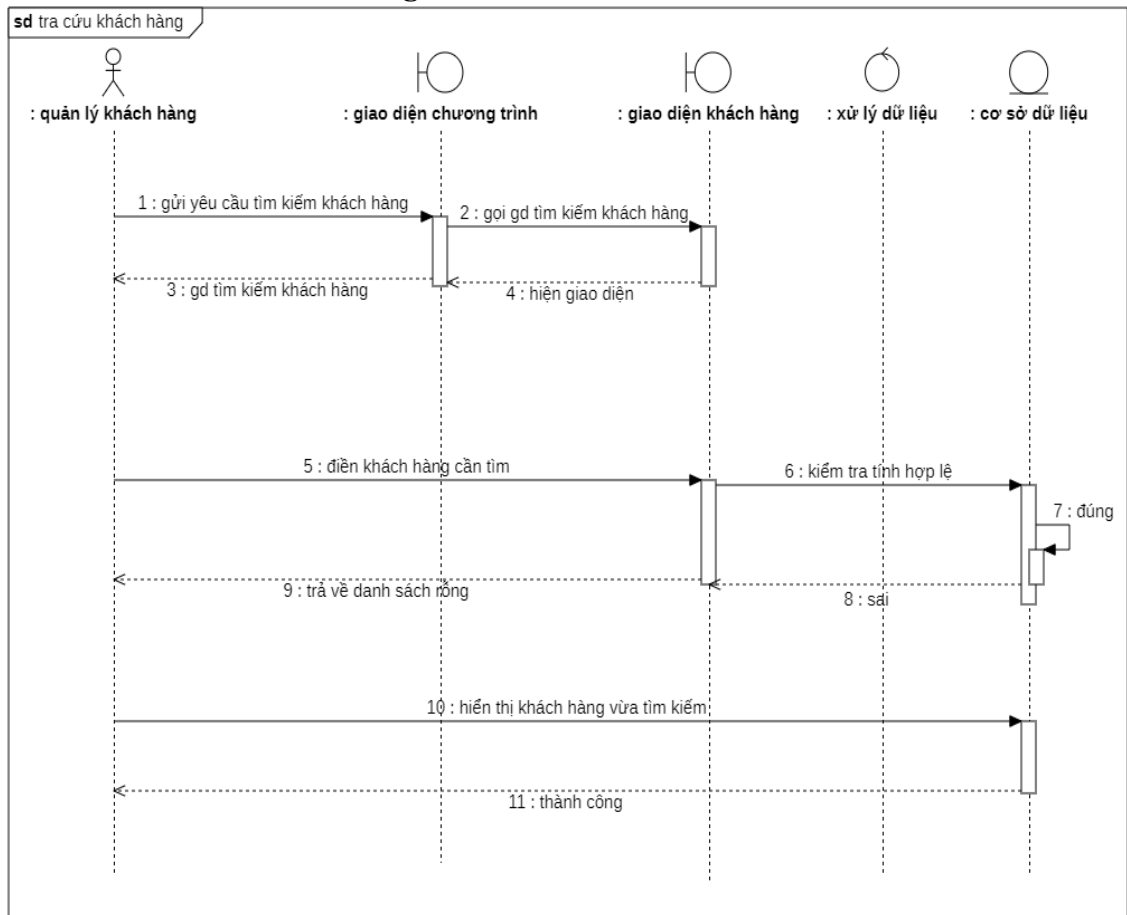
3.5.4.1 Thêm khách hàng



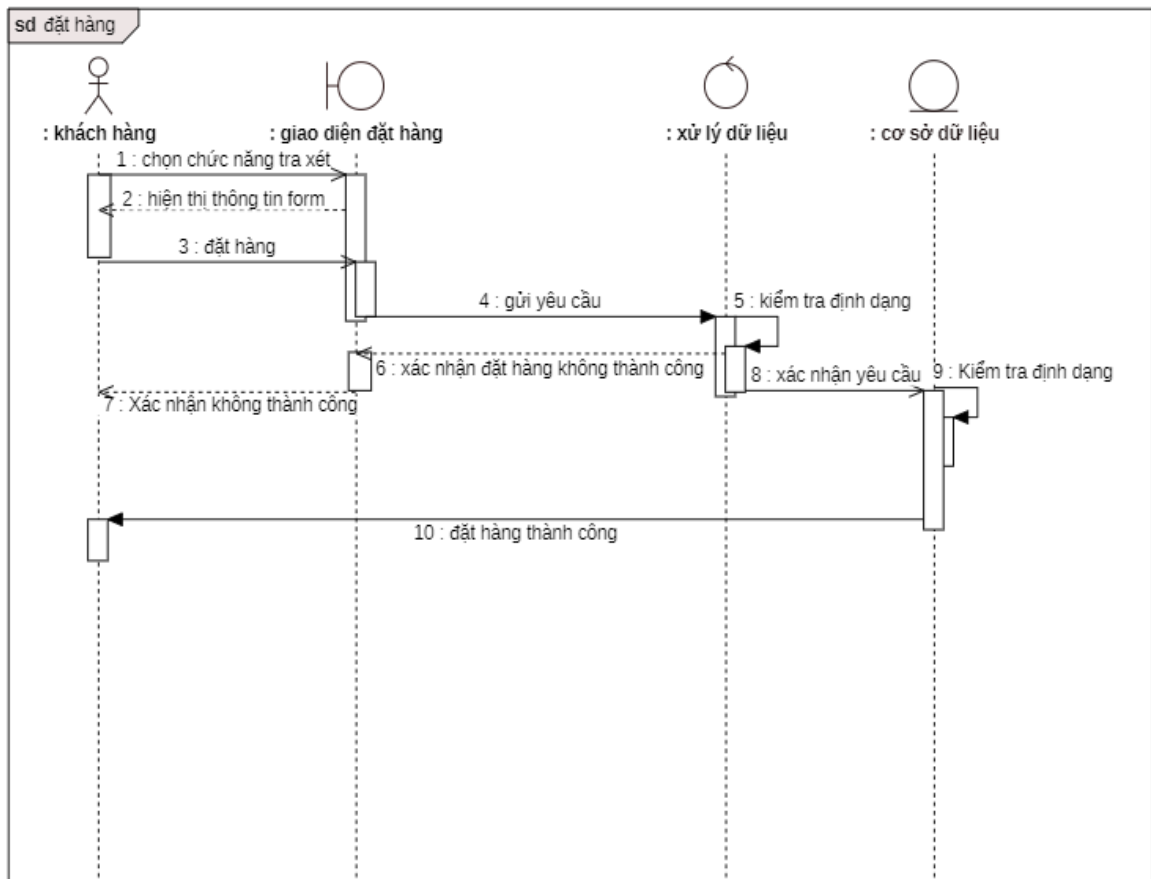
3.5.4.2 Xóa khách hàng



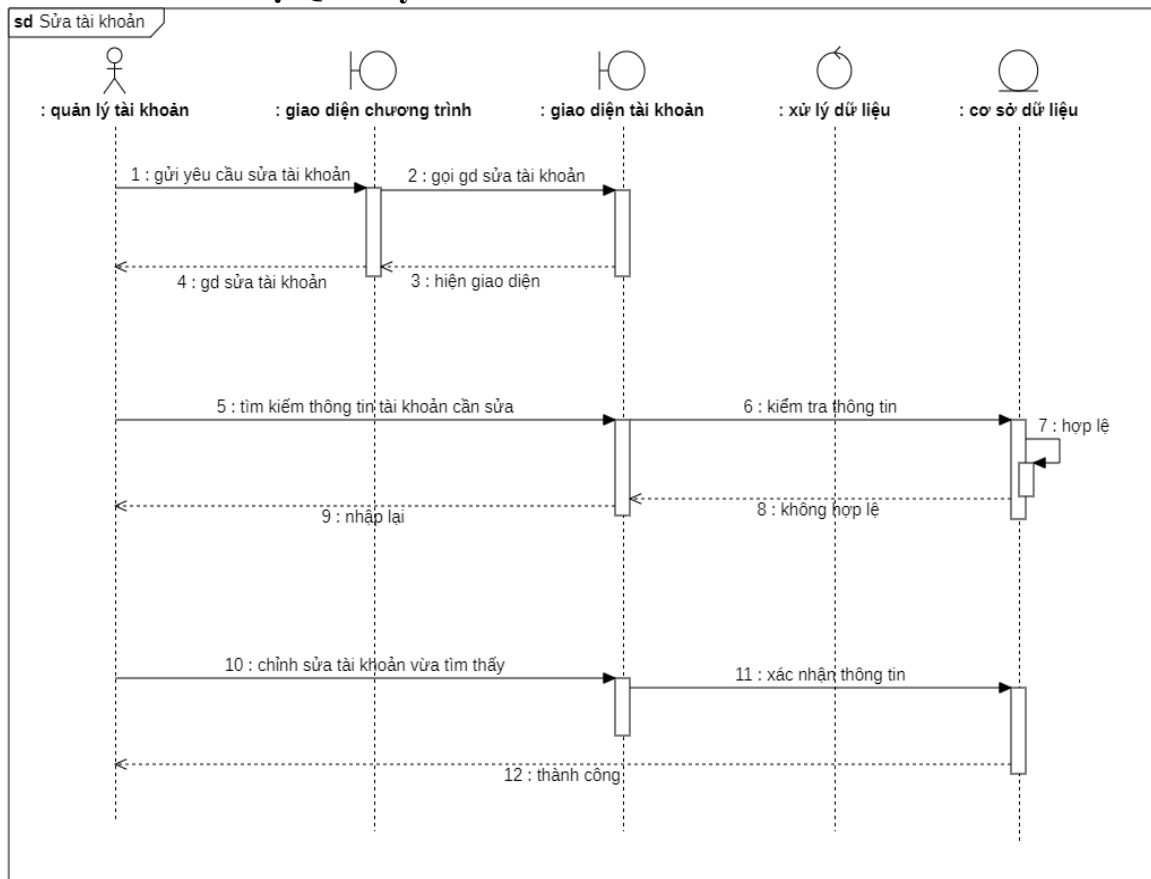
3.5.4.3 Tìm kiếm khách hàng



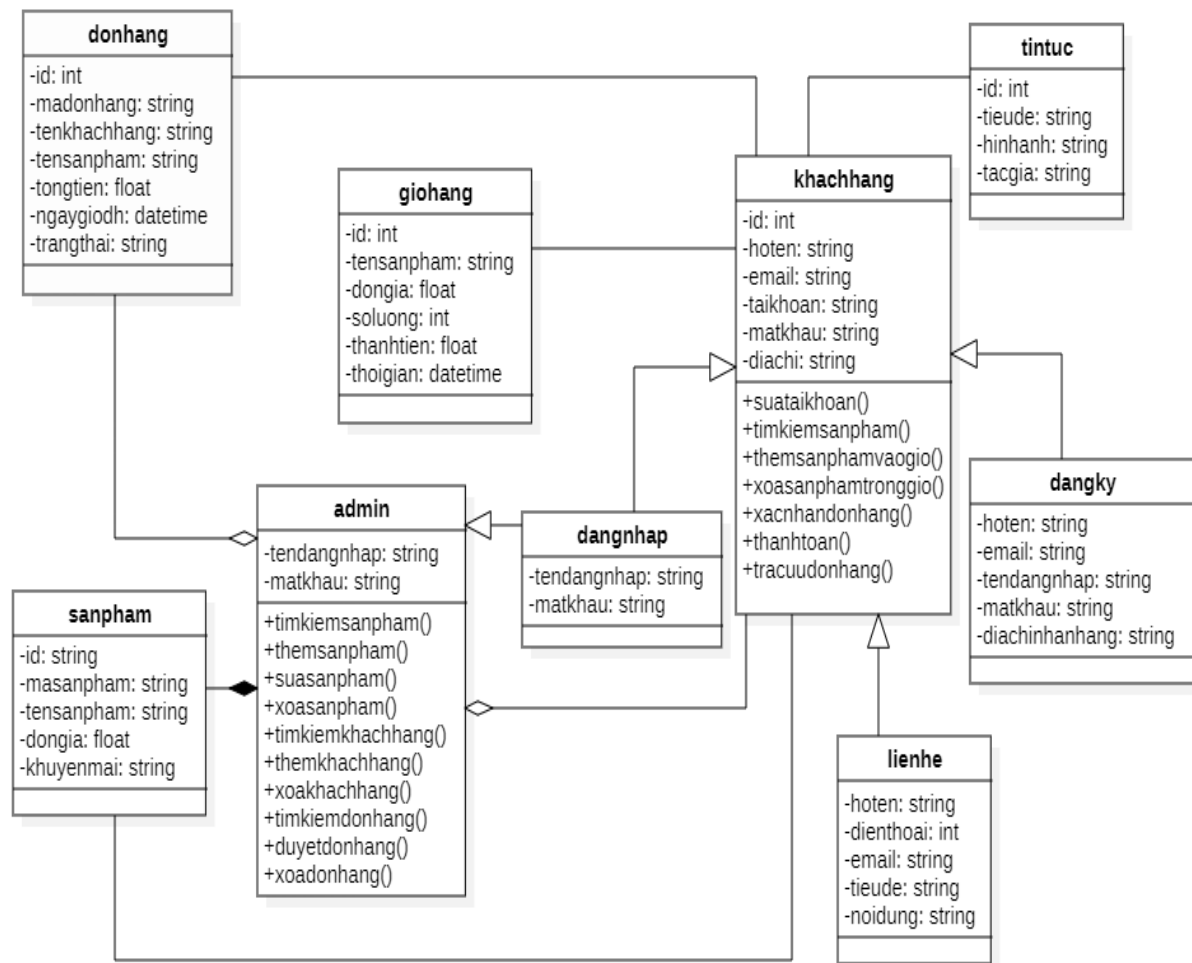
3.5.5 Sơ đồ trình tự Đặt hàng



3.5.6 Sơ đồ trình tự Quản lý tài khoản

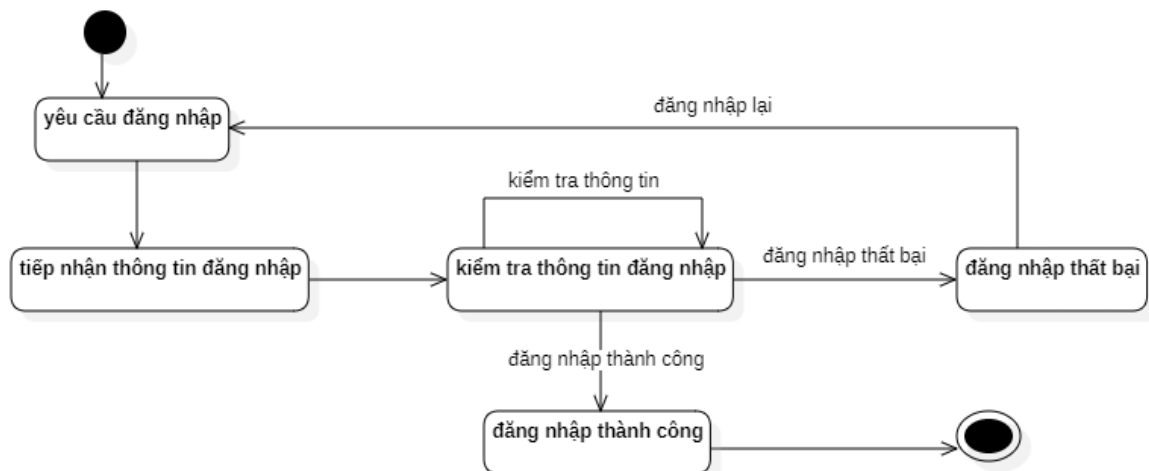


3.6 Sơ đồ lớp(Class diagram)

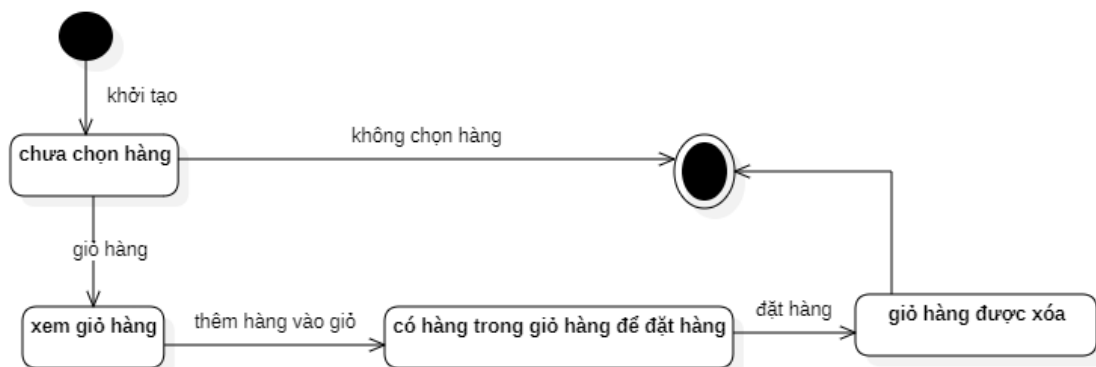


3.7 Sơ đồ trạng thái (State diagram)

3.7.1 Sơ đồ trạng thái Đăng nhập



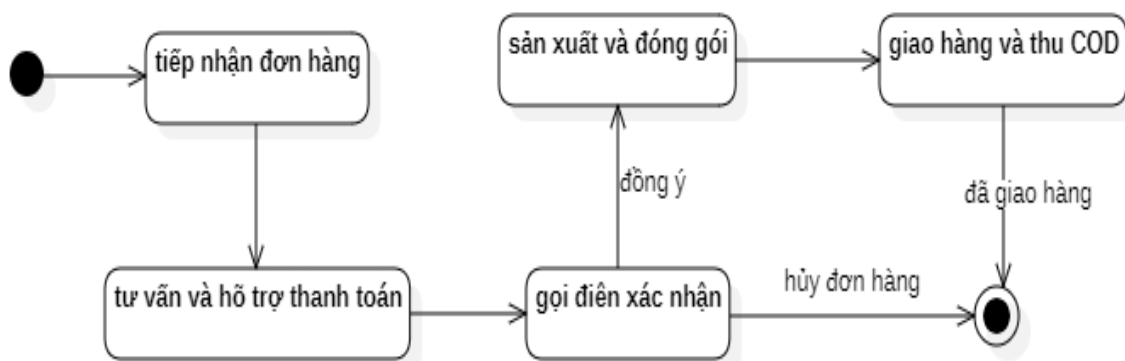
3.7.2 Sơ đồ trạng thái Đặt hàng



3.7.3 Sơ đồ trạng thái Thanh toán



3.7.4 Sơ đồ trạng thái Xử lý đơn hàng



CHƯƠNG 4: XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1 Cơ sở dữ liệu

4.1.1 Cơ sở dữ liệu Quản trị viên

Stt	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1	Tendangnhap	String		Tên đăng nhập
2	Matkhau	String		Mật khẩu

Bảng 1. Cơ sở dữ liệu quản trị viên

4.1.2 Cơ sở dữ liệu Khách hàng

Stt	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1	Id	Int	k	Mã khách hàng
2	Hoten	String		Họ tên
3	Email	String		Địa chỉ email
4	Taikhuan	String		Tài khoản
5	Matkhau	String		Mật khẩu
6	Diachi	String		Địa chỉ nhận hàng

Bảng 2. Cơ sở dữ liệu khách hàng

4.1.3 Cơ sở dữ liệu Sản phẩm

Stt	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1	Id	String	k	Mã sản phẩm
2	Tensanpham	String		Tên sản phẩm
3	Dongia	Float		Đơn giá
4	Khuyenmai	String		Khuyến mãi

Bảng 3. Cơ sở dữ liệu sản phẩm

4.1.4 Cơ sở dữ liệu Giỏ hàng

Stt	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1	Id	String	k	Mã giỏ hàng
2	Tensanpham	String		Tên sản phẩm
3	Dongia	Float		Đơn giá
4	Soluong	Int		Số lượng
5	Thanh tien	Float		Thành tiền
6	Thoigian	Datetime		Thời gian

Bảng 4. Cơ sở dữ liệu giỏ hàng

4.1.5 Cơ sở dữ liệu Đơn hàng

Stt	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1	Id	String	k	Mã đơn hàng
2	Tendonhang	String		Tên đơn hàng
3	Tenkhachhang	String		Tên khách hàng
4	Tensanpham	String		Tên sản phẩm
5	Tongtien	Float		Tổng tiền
6	Ngaygiodh	Datetime		Ngày giờ đặt hàng
7	Trangthai	String		Trạng thái

Bảng 5. Cơ sở dữ liệu đơn hàng

4.1.6 Cơ sở dữ liệu Liên hệ

Stt	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1	Hoten	String		Họ tên
2	Dienthoai	Int		Điện thoại
3	Email	String		Địa chỉ email
4	Tieude	String		Tiêu đề
5	Noidung	String		Nội dung

Bảng 6. Cơ sở dữ liệu liên hệ

4.1.7 Cơ sở dữ liệu Tin tức

Stt	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1	Id	String	k	Mã tin tức
2	Tieude	String		Tiêu đề
3	Hinhanh	String		Hình ảnh
4	Tacgia	String		Tác giả

Bảng 7. Cơ sở dữ liệu tin tức

4.1.8 Cơ sở dữ liệu Đăng ký

Stt	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1	Hoten	String		Họ tên
2	Email	String		Địa chỉ email
3	Tendangnhap	String		Tên đăng nhập
4	Matkhau	String		Mật khẩu
5	Diachi	String		Địa chỉ nhận hàng

Bảng 8. Cơ sở dữ liệu đăng ký

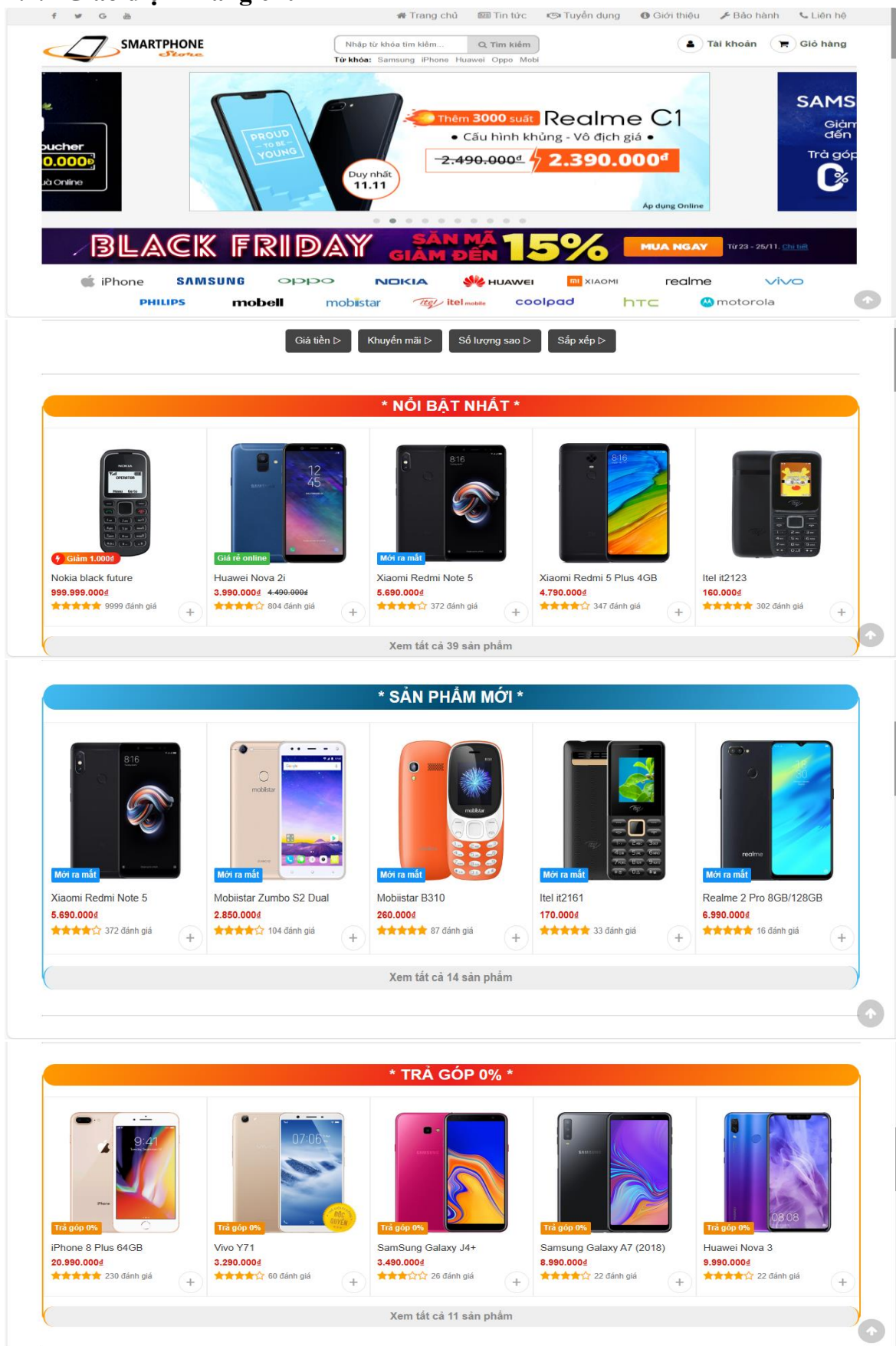
4.1.9 Cơ sở dữ liệu Đăng nhập

Stt	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1	Tendangnhap	String		Tên đăng nhập
2	Matkhau	String		Mật khẩu

Bảng 9. Cơ sở dữ liệu đăng nhập

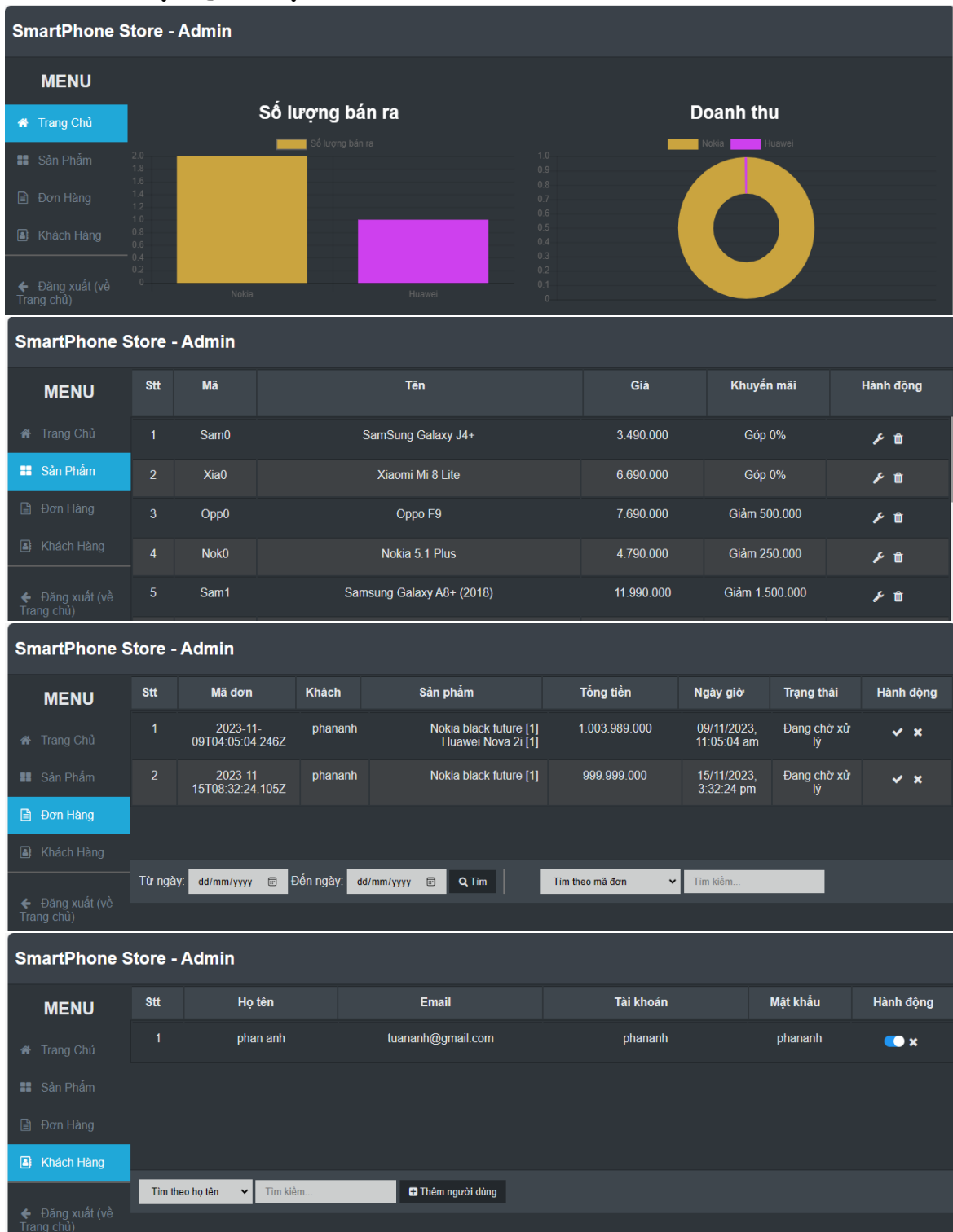
4.2 Giao diện chương trình

4.2.1 Giao diện Trang chủ



Hình 1. Giao diện trang chủ

4.2.2 Giao diện Quản trị viên



Hình 2. Giao diện quản trị viên

4.2.3 Giao diện Khách hàng

The screenshot displays the SMARTPHONE Store website. At the top, there's a navigation bar with links for Trang chủ, Tin tức, Tuyển dụng, Giới thiệu, Bảo hành, and Liên hệ. Below this is a search bar and a user profile section for 'phananh' with a shopping cart icon showing 5 items. A large banner for 'BLACK FRIDAY SĂN MÃ GIẢM ĐẾN 15%' is prominent, with a 'MUA NGAY' button and dates 'Từ 23 - 25/11. Chủ nhật'.

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Tài khoản:	phananh	
Mật khẩu:	Đổi mật khẩu	
Họ:	phan	
Tên:	anh	
Email:	tuananh@gmail.com	
Address:	khu bắc tiến 2, PL, CK, PT	

Tổng tiền đã mua: 2.013.668.000đ
Số lượng sản phẩm đã mua: 5

Đơn hàng ngày: 09/11/2023, 11:05:04 am

STT	Sản phẩm	Giá	Số lượng	Thành tiền	Thời gian thêm vào giỏ
1	Nokia black future	999.999.000 đ	1	999.999.000 đ	09/11/2023, 10:54:22 am
2	Huawei Nova 2i	3.990.000 đ	1	3.990.000 đ	09/11/2023, 10:54:58 am
TỔNG TIỀN:				1.003.989.000 đ	Đang chờ xử lý

Hình 3. Giao diện khách hàng

4.2.4 Giao diện Chi tiết sản phẩm

The screenshot shows the product detail page for the 'Điện thoại Nokia black future'. The price is 999.999.000đ, with a 'Giảm 1.000đ' badge. A 'KHUYẾN MÃI' section states that customers will receive a 1,000 VND discount when purchasing at the store. Below this, there are icons for 'Trong hộp có: Sạc, Tai nghe, Sách hướng dẫn, Cây lấy sim, Ốp lưng', 'Bảo hành chính hãng 12 tháng', and '1 đổi 1 trong 1 tháng nếu lỗi, đổi sản phẩm tại nhà trong 1 ngày'. A large orange button says 'Thêm vào giỏ hàng' with the text 'Giao trong 1 giờ hoặc nhận tại cửa hàng'.

Thông số kỹ thuật

Màn hình	4K, Chống nước, Chống trầy
Hệ điều hành	iOS + Android song song
Camera sau	Bộ tứ camera tăng hình
Camera trước	Chuẩn thế giới 50MP
CPU	16 nhân 128 bit
RAM	Không giới hạn
Bộ nhớ trong	Dùng thoải mái
Thẻ nhớ	Không cần
Dung lượng pin	Không cần sạc

Hình 4. Giao diện chi tiết sản phẩm

4.2.5 Giao diện Giỏ hàng

[f](#)
[t](#)
[G](#)

[Trang chủ](#)
[Tin tức](#)
[Tuyển dụng](#)
[Giới thiệu](#)
[Bảo hành](#)
[Liên hệ](#)

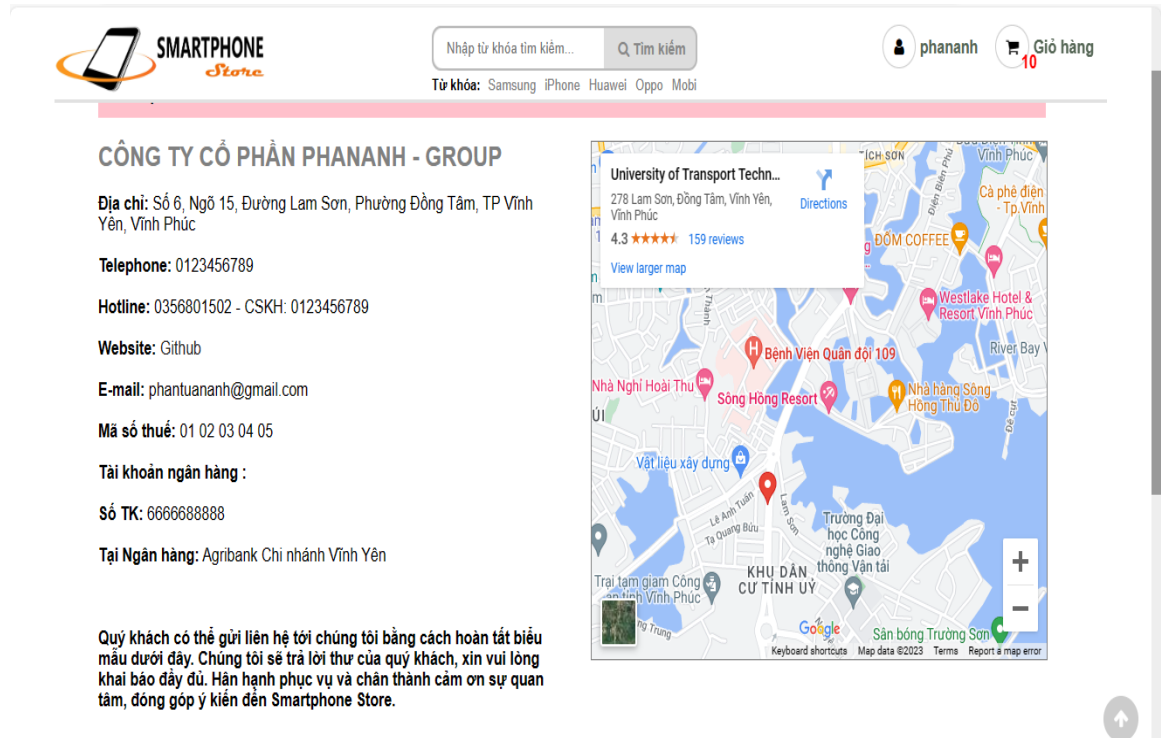
[phananh](#)
[Giỏ hàng 10](#)

Từ khóa: Samsung iPhone Huawei Oppo Mobi

STT	Sản phẩm	Giá	Số lượng	Thành tiền	Thời gian	Xóa
1	Xiaomi Redmi Note 5	5.690.000 đ	- 5 +	28.450.000 đ	11/12/2023, 11:13:01 pm	
2	Itel i2123	160.000 đ	- 1 +	160.000 đ	12/12/2023, 10:52:25 am	
3	Mobiistar B310	260.000 đ	- 1 +	260.000 đ	13/12/2023, 2:46:16 pm	
4	Realme 2 Pro 8GB/128GB	6.990.000 đ	- 1 +	6.990.000 đ	13/12/2023, 2:46:40 pm	
5	iPhone Xr 64GB	19.990.000 đ	- 1 +	19.990.000 đ	13/12/2023, 2:46:46 pm	
6	Samsung Galaxy A8+ (2018)	11.990.000 đ	- 1 +	11.990.000 đ	13/12/2023, 2:46:50 pm	
TỔNG TIỀN:				67.840.000 đ	Thanh Toán	Xóa hết

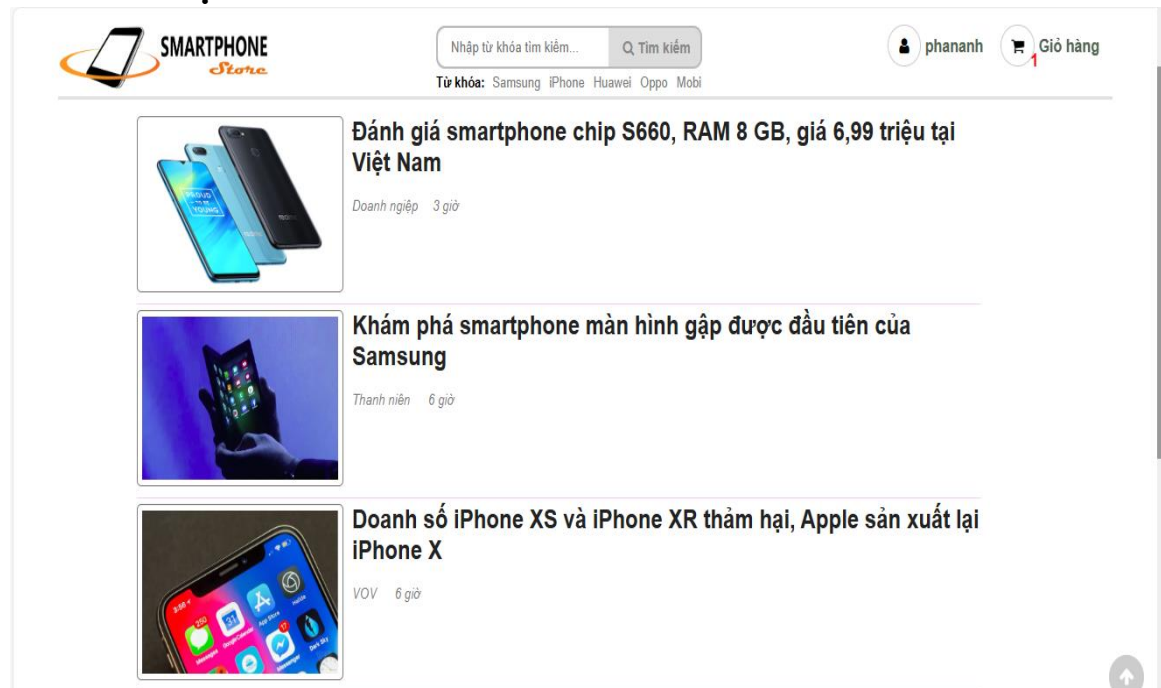
Hình 5. Giao diện giỏ hàng

4.2.6 Giao diện Liên hệ



Hình 6. Giao diện liên hệ

4.2.7 Giao diện Tin tức



Hình 7. Giao diện tin tức

[Trang chủ](#)
[Tin tức](#)
[Tuyển dụng](#)
[Giới thiệu](#)
[Bảo hành](#)
[Liên hệ](#)

[Tìm kiếm](#)

[phananh](#)
[Giỏ hàng ¹](#)

Từ khóa: Samsung iPhone Huawei Oppo Mobi

Các trung tâm bảo hành của Smartphone Store

STT	Địa chỉ	Điện thoại	Thời gian làm việc
1	10F2, Hồ Trung Thành, P7 – Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	(0780)-2212 158	8h00 - 17h00
2	14A2 Trần Nguyễn Hân, P.Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	076.3841649	8h00 - 17h00
3	114 Tô Hiệu, Quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng	(031)-384 7689	8h00 - 17h00
4	32 Lương Khánh Thiện, Tp. Hải phòng	0924713257	8h00 - 17h00
5	123 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh BRVT	(064)-3531 248	8h00 - 17h00
6	157 Ngô Gia Tự, Phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang	(0240)-3820 349	8h00 - 17h00
7	32 Lương Khánh Thiện, Tp. Hải phòng	(0781)-3827 676	8h00 - 17h00
8	139 Nguyễn Văn Cừ, Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	(0241)-3812767	8h00 - 17h00
9	39 Nguyễn Đình Chiểu, P 1, Tx. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	(075)-3814 701	8h00 - 17h00
10	10A, Lý Thường Kiệt, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	(056)-3821 788	8h00 - 17h00

4.2.9 Giao diện Tuyển dụng

Hình 9. Giao diện tuyển dụng

KẾT LUẬN

A. Đánh giá kết quả xây dựng cài đặt

➤ Những kết quả đạt được:

- Về công nghệ
 - Tìm hiểu và nắm bắt được các công cụ thiết kế website
 - Biết được cách thiết kế website tĩnh cũng như cách tổ chức cơ sở dữ liệu
 - Các dịch vụ internet, đặc biệt là website
- Về cài đặt chương trình
 - Giao diện thân thiện với người dùng
 - Giới thiệu các mặt hàng kinh doanh đến khách hàng
 - Cho phép tra cứu mặt hàng khi khách hàng cần tìm
 - Cho phép khách hàng đặt hàng qua mạng
 - Tiếp nhận đơn đặt hàng của khách hàng
 - Lập hóa đơn
 - Cập nhật: mặt hàng, khách hàng, nhà cung cấp, đơn đặt hàng
 - Thống kê các mặt hàng theo nhiều tiêu chí

B. Hướng phát triển đề tài

- Cho phép khách hàng mua hàng và thanh toán trực tiếp qua mạng thông qua thẻ ATM

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **"Lập trình HTML, CSS và JavaScript"** của Lê Minh Hoàng: Cuốn sách này cung cấp kiến thức cơ bản về HTML, CSS và JavaScript cho người mới bắt đầu.
2. **"Lập trình Website với PHP & MySQL"** của Trần Đình Khang: Sách này tập trung vào việc phát triển website sử dụng PHP và cơ sở dữ liệu MySQL, cung cấp những hướng dẫn cụ thể và thực hành.
3. **"Thiết kế Website chuyên nghiệp"** của Nguyễn Minh Tiến: Cuốn sách này tập trung vào các phương pháp thiết kế và xây dựng website chuyên nghiệp, bao gồm cả giao diện người dùng và trải nghiệm người dùng.
4. **"Front-end Development with React"** của Nguyễn Đình Phúc: Đây là cuốn sách tập trung vào việc phát triển front-end với ReactJS, một thư viện JavaScript phổ biến cho việc xây dựng giao diện người dùng.
5. **"Responsive Web Design - Thiết kế web đáp ứng"** của Trương Đình Hoàng: Sách này giúp bạn hiểu về responsive web design và cách tạo ra các trang web linh hoạt, thích hợp cho nhiều loại thiết bị.
6. **"Xây dựng ứng dụng web với Node.js và Express"** của Trần Đình Trường và Nguyễn Quốc Đạt: Cuốn sách tập trung vào việc xây dựng ứng dụng web sử dụng Node.js và Express, cung cấp hướng dẫn từ cơ bản đến nâng cao.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	2
LỜI MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN.....	4
1.1 Đặt vấn đề	4
1.2 Phạm vi.....	5
1.3 Ngôn ngữ xây dựng	5
CHƯƠNG 2: XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH YÊU CẦU.....	7
2.1 Khảo sát hiện trạng.....	7
2.2 Phân tích yêu cầu	8
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG.....	11
3.1 Danh sách các Actor.....	11
3.2 Danh sách các Use - Case	11
3.3 Sơ đồ Use - Case tổng quát và Đặc tả Use – Case chi tiết.....	12
3.3.1 Sơ đồ Use - Case tổng quát.....	12
3.3.2 Đặc tả Use – Case chi tiết	13
3.3.2.1 Đăng nhập – Quản trị viên	13
3.3.2.2 Đặt hàng – Khách hàng	14
3.3.2.3 Quản lý sản phẩm – Quản trị viên.....	15
3.3.2.4 Quản lý sản phẩm – Khách hàng.....	16
3.3.2.5 Quản lý giỏ hàng – Khách hàng.....	17
3.3.2.6 Quản lý tài khoản – Khách hàng	18
3.3.2.7 Quản lý đơn hàng – Quản trị viên	19
3.3.2.8 Quản lý khách hàng – Quản trị viên	20
3.4 Sơ đồ hoạt động(Activity Diagram).....	21
3.4.1 Sơ đồ hoạt động Đăng nhập.....	21
3.4.2 Sơ đồ hoạt động Quản lý đơn hàng.....	21
3.4.2.1 Tìm kiếm đơn hàng	21
3.4.2.2 Duyệt đơn hàng.....	22
3.4.2.3 Xóa đơn hàng	22
3.4.3 Sơ đồ hoạt động Quản lý sản phẩm	23
3.4.3.1 Tìm kiếm sản phẩm	23
3.4.3.2 Thêm sản phẩm	23
3.4.3.3 Sửa sản phẩm.....	24
3.4.3.4 Xóa sản phẩm.....	24

3.4.4 Sơ đồ hoạt động Quản lý khách hàng	25
3.4.4.1 Tìm kiếm khách hàng	25
3.4.4.2 Thêm khách hàng	26
3.4.4.3 Xóa khách hàng	26
3.4.5 Sơ đồ hoạt động Đặt hàng	27
3.4.5 Sơ đồ hoạt động Quản lý tài khoản	27
3.5.3 Sơ đồ trình tự Quản lý sản phẩm	28
3.5.3.1 Thêm sản phẩm	28
3.5.3.2 Xóa sản phẩm.....	28
3.5.3.3 Sửa sản phẩm.....	29
3.5.3.4 Tìm kiếm sản phẩm	29
3.5 Sơ đồ trình tự (Sequence diagram)	30
3.5.1 Sơ đồ trình tự Đăng nhập	30
3.5.2 Sơ đồ trình tự Quản lý đơn hàng	31
3.4.2.1 Tìm kiếm đơn hàng	31
3.4.2.2 Duyệt đơn hàng.....	32
3.4.2.3 Xóa đơn hàng	32
3.5.4 Sơ đồ trình tự Quản lý khách hàng.....	33
3.5.4.1 Thêm khách hàng	33
3.5.4.2 Xóa khách hàng	34
3.5.4.3 Tìm kiếm khách hàng	34
3.5.5 Sơ đồ trình tự Đặt hàng.....	35
3.5.6 Sơ đồ trình tự Quản lý tài khoản	35
3.6 Sơ đồ lớp(Class diagram)	36
3.7 Sơ đồ trạng thái (State diagram)	37
3.7.1 Sơ đồ trạng thái Đăng nhập.....	37
3.7.2 Sơ đồ trạng thái Đặt hàng.....	37
3.7.3 Sơ đồ trạng thái Thanh toán.....	37
3.7.4 Sơ đồ trạng thái Xử lý đơn hàng	37
CHƯƠNG 4: XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	38
4.1 Cơ sở dữ liệu	38
4.1.1 Cơ sở dữ liệu Quản trị viên.....	38
4.1.2 Cơ sở dữ liệu Khách hàng.....	38
4.1.3 Cơ sở dữ liệu Sản phẩm	38

4.1.4 Cơ sở dữ liệu Giỏ hàng.....	38
4.1.5 Cơ sở dữ liệu Đơn hàng.....	39
4.1.6 Cơ sở dữ liệu Liên hệ.....	39
4.1.7 Cơ sở dữ liệu Tin tức.....	39
4.1.8 Cơ sở dữ liệu Đăng ký.....	39
4.1.9 Cơ sở dữ liệu Đăng nhập.....	39
4.2 Giao diện chương trình.....	40
4.2.1 Giao diện Trang chủ.....	40
4.2.2 Giao diện Quản trị viên.....	41
4.2.3 Giao diện Khách hàng.....	42
4.2.4 Giao diện Chi tiết sản phẩm.....	42
4.2.5 Giao diện Giỏ hàng.....	43
4.2.6 Giao diện Liên hệ.....	44
4.2.7 Giao diện Tin tức.....	44
4.2.8 Giao diện Bảo hành.....	45
4.2.9 Giao diện Tuyển dụng.....	45
KẾT LUẬN.....	46
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	47

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Cơ sở dữ liệu quản trị viên.....	38
Bảng 2. Cơ sở dữ liệu khách hàng.....	38
Bảng 3. Cơ sở dữ liệu sản phẩm.....	38
Bảng 4. Cơ sở dữ liệu giỏ hàng	38
Bảng 5. Cơ sở dữ liệu đơn hàng	39
Bảng 6. Cơ sở dữ liệu liên hệ	39
Bảng 7. Cơ sở dữ liệu tin tức.....	39
Bảng 8. Cơ sở dữ liệu đăng ký	39
Bảng 9. Cơ sở dữ liệu đăng nhập	39

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Giao diện trang chủ	40
Hình 2. Giao diện quản trị viên	41
Hình 3. Giao diện khách hàng	42
Hình 4. Giao diện chi tiết sản phẩm	42
Hình 5. Giao diện giỏ hàng.....	43
Hình 6. Giao diện liên hệ.....	44
Hình 7. Giao diện tin tức	44
Hình 8. Giao diện bảo hành.....	45
Hình 9. Giao diện tuyển dụng.....	45